



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC
THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH



BÁO CÁO KINH TẾ

JAN 2022



TỔNG QUAN BÁO CÁO

Dịch Covid-19 đã làm đảo lộn kinh tế thế giới hai năm liên tiếp, với những diễn biến không thể đoán trước. Bước sang năm 2022, các chuyên gia kinh tế nhận định rằng sự xuất hiện của biến thể Omicron, phát hiện lần đầu tiên tại Nam Phi vào tháng 11/2021, vẫn là yếu tố chính tiềm ẩn những nguy cơ trì hoãn sự phục hồi vào thời điểm kinh tế thế giới trở lại mức bình thường như trước đại dịch. Đà lây lan chóng mặt của biến thể này buộc chính phủ các nước phải siết chặt biện pháp hạn chế, kéo theo tâm lý lo sợ cản trở người dân tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và giảm chi tiêu. Những yếu tố này sẽ tiếp tục tác động tiêu cực đến việc mở cửa trở lại du lịch quốc tế, khôi phục thương mại và hệ thống chuỗi cung ứng trên toàn thế giới.

Thương mại toàn cầu tiếp tục xu thế phục hồi. Mặc dù đại dịch Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng đến các hoạt động thương mại trong năm 2022 và những năm sau đó, nhưng thương mại toàn cầu được dự báo sẽ tăng 7% trong năm 2022 (IMF, 10/2021). Trong đó, thương mại hàng hóa và dịch vụ của các nước phát triển tăng 7,1% và các nước đang phát triển và các nền kinh tế mới nổi được dự báo tăng 6,9%.

Tại Việt Nam, trong tháng 1/2022, nhiều chỉ số kinh tế có dấu hiệu khởi sắc. Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng, xuất nhập khẩu hàng hóa giữ đà tăng trưởng, thu ngân sách đạt khoảng 13% dự toán năm...

Căng thẳng giữa Nga với Ukraine đã làm gia tăng mức độ biến động trên thị trường tài chính thời gian gần đây. Với vai trò của Nga là nguồn cung cấp lớn nhiều hàng hóa quan trọng cho thế giới, một cuộc tấn công của nước này nhằm vào Ukraine sẽ gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đối với phần còn lại của thế giới. Ở thời điểm hiện tại, thị trường tài chính toàn cầu chưa phản ánh một sự kiện mang tính thảm họa như vậy, nhưng giá dầu sẽ tăng vọt và giá khí đốt ở châu Âu có thể leo thang cao hơn nữa nếu quân Nga vượt biên giới tiến vào Ukraine. Giá dầu thô và một số hàng hóa cơ bản khác hiện đã bao gồm phần bù rủi ro, trong khi giá một số tài sản Nga như chứng khoán và cổ phiếu đã mất giá đáng kể.

Giá dầu thế giới gần đây tăng lên mức cao nhất 7 năm, một phần do căng thẳng Nga-Ukraine, một phần do nguồn cung thắt chặt. Thế giới sẽ càng thiếu dầu hơn nữa nếu các khách hàng sử dụng khí đốt bị thiếu khí đốt và phải chuyển sang dùng thêm dầu thô.

Khả năng Nga tấn công Ukraine là thấp hơn 50%. Tuy nhiên, nếu xảy ra một cuộc tấn công như vậy, giá hàng hóa sẽ tăng vọt và kéo theo lạm phát.



MỤC LỤC

PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI	2
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 1/2022	2
Các nền kinh tế lớn trên thế giới	2
2. Triển vọng kinh tế thế giới	5
3. Thị trường tài chính - tiền tệ	9
3.1. Giá vàng	9
3.2. Lãi suất	9
3.3. Chứng khoán	12
3.4. Lạm phát	13
3.5. Chính sách điều hành	13
4. Thông tin sự kiện	14
PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM	15
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 1/2022	15
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội	15
1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ	23
2. Dự báo kinh tế Việt Nam	28
2.1. Về chủ chương, chính sách	28
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam	30
PHẦN III: THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG	32
1. Khai thác dầu thô	32
1.1. Cung dầu thô	32
1.2. Tiêu thụ dầu thô	32
1.3. Giá dầu thô	32
2. Thị trường khí	35
2.1. Tại Việt Nam	36
3. Thị trường phân bón	37
4. Thị trường điện	39



PHẦN I

KINH TẾ THẾ GIỚI

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 1/2022

Trải qua quãng thời gian đầy thử thách bởi đại dịch, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đà phục hồi, nhưng động lực tăng trưởng yếu dần. Năm 2022 và những năm tiếp theo được dự báo không phải quãng thời gian dễ chịu đối với các nền kinh tế trên thế giới và đòi hỏi nhiều nỗ lực để bước tới bình thường mới.

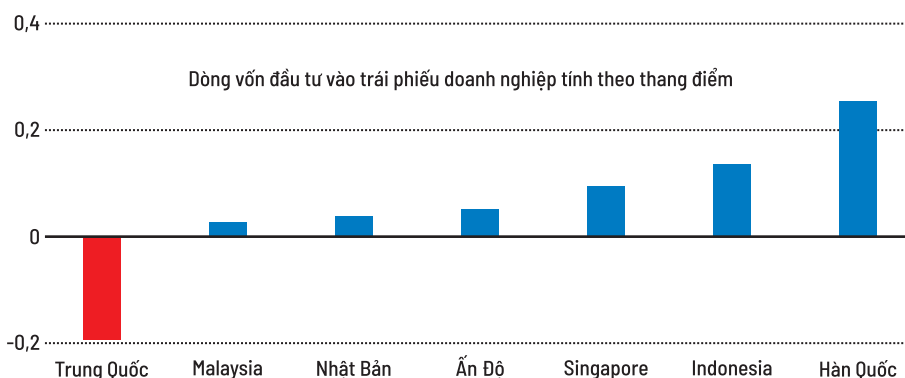
Các nền kinh tế lớn trên thế giới

▪ Trung Quốc

Ngày 17-1, Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc ghi nhận nền kinh tế nước này đã tăng trưởng 8,1% trong năm 2021, cao hơn mức dự báo 8% và vượt cả mục tiêu trên 6% do Bắc Kinh đề ra. Dù cao hơn kỳ vọng, đây vẫn là tốc độ tăng trưởng GDP thấp nhất trong hơn 1 năm trở lại đây. Nền kinh tế Trung Quốc đã có khởi đầu mạnh mẽ trong năm 2021 nhờ sự hồi phục của các hoạt động kinh tế. Song, đà phát triển này đã giảm tốc bởi thị trường bất động sản nguội lạnh và nỗ lực kiểm soát nợ của Chính phủ Trung Quốc. Các biện pháp chống dịch nghiêm ngặt khiến tiêu dùng giảm xuống cũng gây tác động không nhỏ.

Sau khi rút khỏi trái phiếu của các công ty bất động sản đang ngập trong nợ nần của Trung Quốc, nhà đầu tư đã chuyển dòng vốn sang thị trường tín dụng châu Á và Ấn Độ là một trong các điểm đến tiềm năng nhất.

DÒNG VỐN ĐANG THÁO CHẠY KHỎI THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



Nguồn: Bank of New York Mellon, Bloomberg

BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 1/2022

Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC - tức Ngân hàng trung ương của CHND Trung Hoa) đã giảm lãi suất cho khoản vay trung hạn trị giá 700 tỷ nhân dân tệ xuống còn 2,85%/năm. Đây là đợt cắt giảm lãi suất đầu tiên kể từ tháng 4/2020.

▪ Mỹ

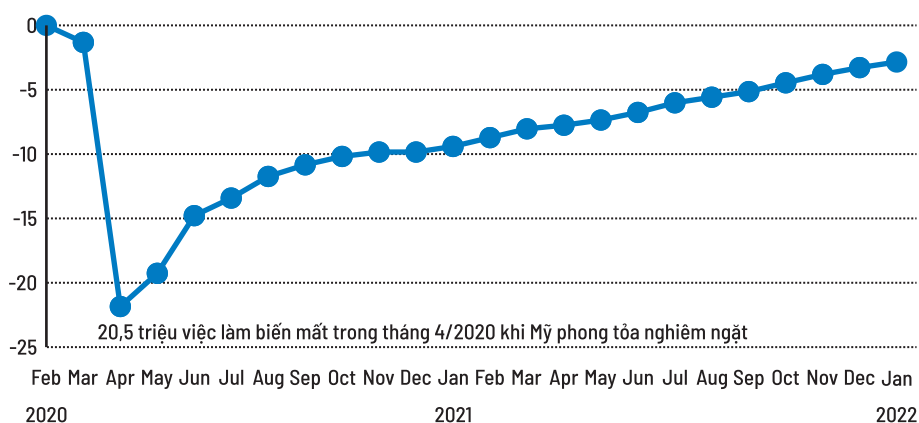
Triển vọng tăng trưởng kinh tế trong quý I và năm 2022 của Mỹ đang tối dần do làn sóng Omicron và lạm phát leo thang tại nước này.

Sự kết hợp của lạm phát tăng cao, những hạn chế trong chuỗi cung ứng và biến thể Omicron lây lan nhanh chóng đã khiến các nhà kinh tế cắt giảm dự báo tăng trưởng cả năm 2022 xuống 3,3% từ mức dự báo 3,6% cách đây 3 tháng. Năm ngoái, sản lượng kinh tế ước tăng 5,2%.

Hệ thống tài chính của Mỹ cũng phải đối mặt với những thử thách lớn khi sự lây lan nhanh chóng của biến thể Omicron, có nguy cơ làm giảm chi tiêu của người tiêu dùng và trầm trọng thêm tình trạng thiếu hụt lao động và căng thẳng chuỗi cung ứng khi nhân viên bị nhiễm Covid-19.

Bộ Lao động Mỹ cho biết nền kinh tế số 1 thế giới tạo ra thêm 467.000 việc làm trong tháng 1, cao hơn nhiều so với con số 155.000 mà các chuyên gia của Dow Jones dự báo. Tổng số việc làm tạo mới trong năm 2021 được điều chỉnh lên thành gần 6,67 triệu, cao chưa từng thấy trong lịch sử. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 1 năm nay là 4%, tương đương với tháng 1/2019. Thị trường lao động diễn biến khả quan càng cho Fed thêm lý do để thắt chặt tiền tệ mà không cần quá lo lắng về tác động tiêu cực tới tình hình việc làm.

MỨC GIẢM SỐ VIỆC LÀM PHI NÔNG NGHIỆP TẠI MỸ SO VỚI THÁNG 2/2020



20,5 triệu việc làm biến mất trong tháng 4/2020 khi Mỹ phong tỏa nghiêm ngặt

Nguồn: Fed, Cục Thống kê Lao động Mỹ

Về triển vọng, kinh tế Mỹ dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ vừa phải hơn vào năm 2022. Fed và các tổ chức quốc tế nhận định Mỹ cần kiểm soát được dịch bệnh để lấy lại đà phục hồi kinh tế và dự báo kinh tế Mỹ có thể tăng trưởng 5,8-6% năm 2021 và 3,9-

4,5% năm 2022, sau đó giảm dần về mức tăng trưởng như trước đại dịch từ năm 2023 (1,7-2,5%). Trong khi đó, lạm phát của Mỹ được dự báo ở mức 3,2-3,6% năm 2021 và 2,5-2,8% năm 2022.

Ngày 21/1, Bộ Giao thông Vận tải Mỹ cho biết sẽ đình chỉ 44 chuyến bay từ Mỹ đến Trung Quốc của các hãng vận tải Trung Quốc nhằm đáp lại quyết định tương tự của Trung Quốc, do lo ngại về Covid-19. Việc tạm dừng chuyến bay sẽ bắt đầu từ ngày 30/1 với chuyến bay từ Los Angeles đến Hạ Môn theo lịch trình của Xiamen Airlines.

▪ *EU*

Về triển vọng kinh tế EU, các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng của khu vực khoảng 4,8 - 5% năm 2021 và 4,2-4,4% năm 2022 nhờ chi tiêu bị dồn nén được giải phóng kết hợp với các gói hỗ trợ mới thúc đẩy tăng trưởng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, một số rủi ro tiêu cực vẫn tồn tại, bao gồm hạn chế nguồn cung kéo dài, diễn biến khó lường của đại dịch, giá năng lượng cao và tình hình nợ công cao tại một số nước thành viên. Trong khi đó, lạm phát khu vực được dự báo ở mức khoảng 1,6-1,8% năm 2021 và 2022.

▪ *Khu vực Eurozone*

Tăng trưởng kinh tế của khu vực Eurozone trong tháng 1 đã giảm xuống mức thấp nhất trong 11 tháng qua do ngành dịch vụ bị ảnh hưởng và các nhà sản xuất đang trong giai đoạn chững lại vì khó khăn về nguồn cung. Số ca nhiễm mới biến thể Omicron tăng vọt đã làm gián đoạn các ngành dịch vụ hướng tới người tiêu dùng khi các ngành này phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân lực và các quy định giãn cách xã hội.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) - một chỉ số về xu hướng kinh tế trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ - đã giảm xuống còn 52,4 điểm trong tháng 1 sau khi đạt 53,3 điểm vào tháng 12/2021.

▪ *Hàn Quốc*

Nền kinh tế Hàn Quốc đang đối mặt với sự bất ổn do số ca nhiễm COVID-19 tiếp tục tăng, rủi ro từ bên ngoài và tình hình tài khóa có thể kìm hãm đà phục hồi kinh tế.

2. TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI

Về triển vọng năm 2022, các tổ chức quốc tế dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục phục hồi nhưng đà tăng sẽ chậm lại do các nước sẽ dần thắt chặt chính sách tài khóa, tiền tệ. Kinh tế toàn cầu 2022 dự báo tăng trưởng 4,5-5%, trong đó các nền kinh tế phát triển tăng trưởng 4-4,5%, và các nền kinh tế đang phát triển tăng trưởng 5,1-5,5%.

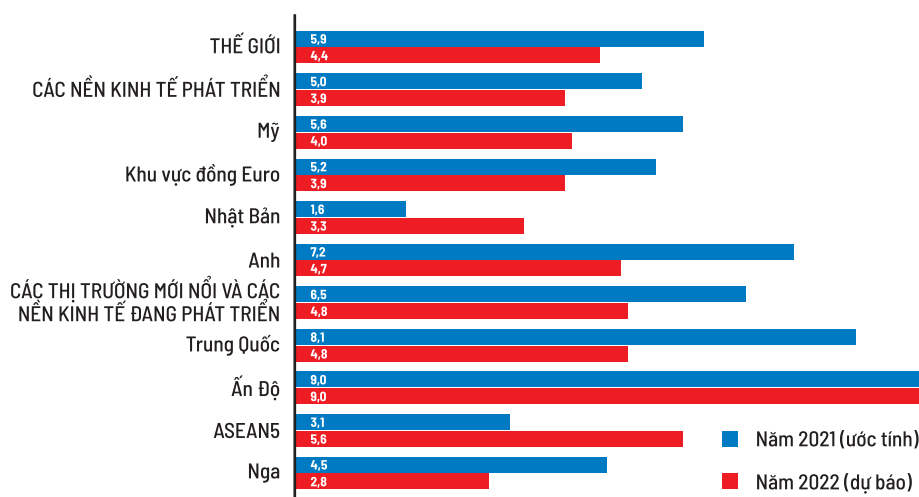
Trong năm 2022, kinh tế toàn cầu và từng nước vẫn tiếp tục đối mặt với 5 rủi ro chính sau:

- Dịch bệnh còn phức tạp với biến chủng Omicron và khả năng xuất hiện các biến chủng khác trong khi phân phối và tiến trình bao phủ vaccine Covid-19 có thể bị chậm lại;
- Trung Quốc tăng trưởng chậm lại do tập trung thay đổi cơ cấu và lành mạnh hóa thị trường;
- Giá cả, lạm phát còn ở mức cao khiến các nước bắt đầu thu hẹp chính sách và tăng lãi suất;
- Rủi ro tài khóa, nợ doanh nghiệp và hộ gia đình gia tăng;
- Căng thẳng và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn còn phức tạp.

Ngày 4/1, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo GDP Đông Nam Á sẽ tăng trưởng 5,1% trong năm nay. Con số này cao hơn so với mức 3% ước tính dành cho năm 2021, thời điểm dịch bệnh lây lan buộc nhiều nhà máy đóng cửa, góp phần làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới công bố ngày 25/1/2022, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu trong năm 2022 xuống 4,4%, thấp hơn 0,5 điểm % so với dự báo công bố tháng 10/2021. IMF nhận định sự tác động của biến thể Omicron là nguyên nhân cản đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu cũng như các nền kinh tế như Mỹ và Trung Quốc.

IMF HẠ DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TOÀN CẦU



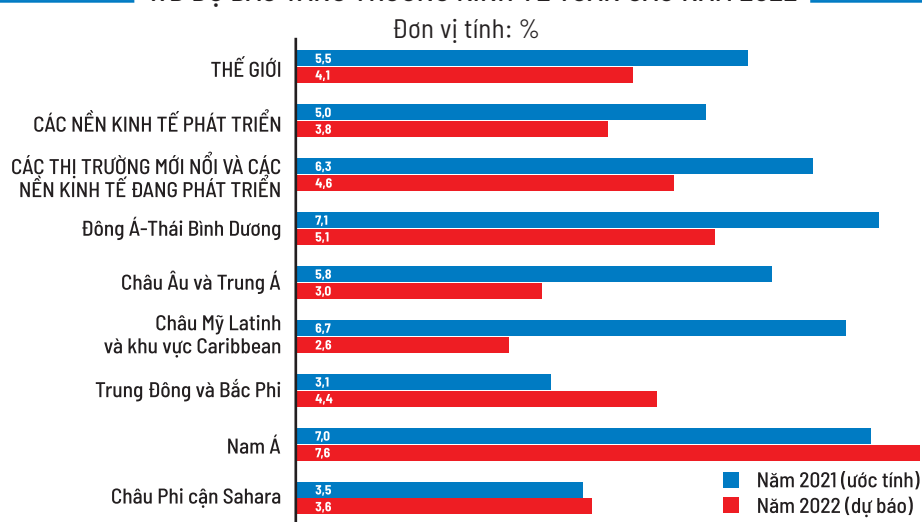
Nguồn: IMF

BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 1/2022

Ngày 9/1, Ngân hàng Trung ương Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (CBUAE) đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế của quốc gia này có thể đạt 4,2% trong năm nay nhờ giá dầu mỏ phục hồi mạnh. Ngân hàng này cho biết GDP của ngành dầu mỏ dự kiến sẽ tăng 5% trong năm nay, so với mức sụt giảm 2% của năm ngoái. Trong khi đó, mức tăng GDP thực của lĩnh vực phi dầu mỏ cũng sẽ đạt mức tương ứng 3,9%.

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu ngày 11/1, Ngân hàng thế giới (WB) dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống còn 4,1% trong năm 2022, thấp hơn so với mức 5,5% của năm 2021, thậm chí có thể giảm tiếp xuống còn 3,2% trong năm tới khi mà các chính phủ thu hẹp chương trình hỗ trợ tài chính và tiền tệ vốn được ban hành trong thời gian đại dịch.

WB DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TOÀN CẦU NĂM 2022



Nguồn: Báo cáo Triển vọng Kinh tế toàn cầu, WB

■ Ấn Độ

Trong Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu mới nhất của WB, *Kinh tế Ấn Độ được dự báo sẽ tăng 8,3% trong năm tài chính kết thúc vào tháng 3/2022*, không thay đổi so với triển vọng tháng 6/2021.

Dự báo cho tài khóa 2022 - 2023 và tài khóa 2023 - 2024 của Ấn Độ được nâng lên lần lượt là 8,7% và 6,8%, phản ánh mức đầu tư cao hơn từ khu vực tư nhân và vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng, cũng như tác dụng từ các biện pháp cải cách đang diễn ra.

▪ *Mỹ Latinh*

WB nhận định tăng trưởng của khu vực sẽ chậm lại khi các chính phủ thắt chặt điều kiện thị trường lao động và môi trường bên ngoài trở nên kém thuận lợi hơn. WB cũng đưa ra dự báo nền kinh tế Mỹ Latinh sẽ tăng trưởng 2,6% trong năm nay và 2,7% trong năm 2023, do phải đối mặt nhiều rủi ro lớn như dịch Covid-19 tái bùng phát, căng thẳng tài chính và sức ép trả nợ.

WB dự đoán tăng trưởng của Brazil, nền kinh tế lớn nhất Mỹ Latinh, sẽ giảm tốc xuống còn 1,4% trong năm nay, và bật lên 2,7% vào năm 2023. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của Mexico sẽ đạt 3% trong năm nay và 2,2% vào năm tới.

Tăng trưởng của Argentina ước đạt 2,6% trong năm 2022 và 2,1% trong năm 2023, trong khi đà phục hồi mạnh mẽ của Chile, Colombia và Peru trong năm 2021 cũng sẽ chậm lại trong năm nay và năm tới.

Trung Mỹ sẽ duy trì đà tăng trưởng vững chắc ở mức 4,7% nhờ đẩy nhanh tiêm chủng và dòng kiều hối ổn định.

▪ *Lào*

Mặc dù do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và nằm trong bối cảnh chung của nền kinh tế toàn cầu, song trong năm nay và năm 2023 tăng trưởng của Lào vẫn có tín hiệu khả quan. Thông báo mới đây của Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo, tăng trưởng kinh tế của Lào năm 2022 là 3,5% và năm 2023 là 3,8%.

Đây là dự báo có cơ sở bởi hiện nay Lào đang thực hiện đồng bộ các biện pháp để phục hồi lại ngành du lịch, một trong những ngành nghề đem lại doanh thu lớn cho nguồn ngân sách của Lào. Ngoài ra, công tác tổ chức tiêm vaccine trên diện rộng, chuẩn bị sẵn sàng các loại hình hình dịch vụ, vận tải, cơ sở hạ tầng để tiếp đón khách du lịch trở lại đang được tích cực triển khai.

Cùng với đó, Chính phủ Lào thực hiện các chính sách khuyến khích nhằm tăng cường xuất khẩu các mặt hàng nông sản, cây công nghiệp và gia súc lấy thịt xuất khẩu sang thị trường tiềm năng. Năm 2021, Lào đã xuất khẩu lô gạo chất lượng cao đầu tiên sang thị trường châu Âu.

▪ *Hàn Quốc*

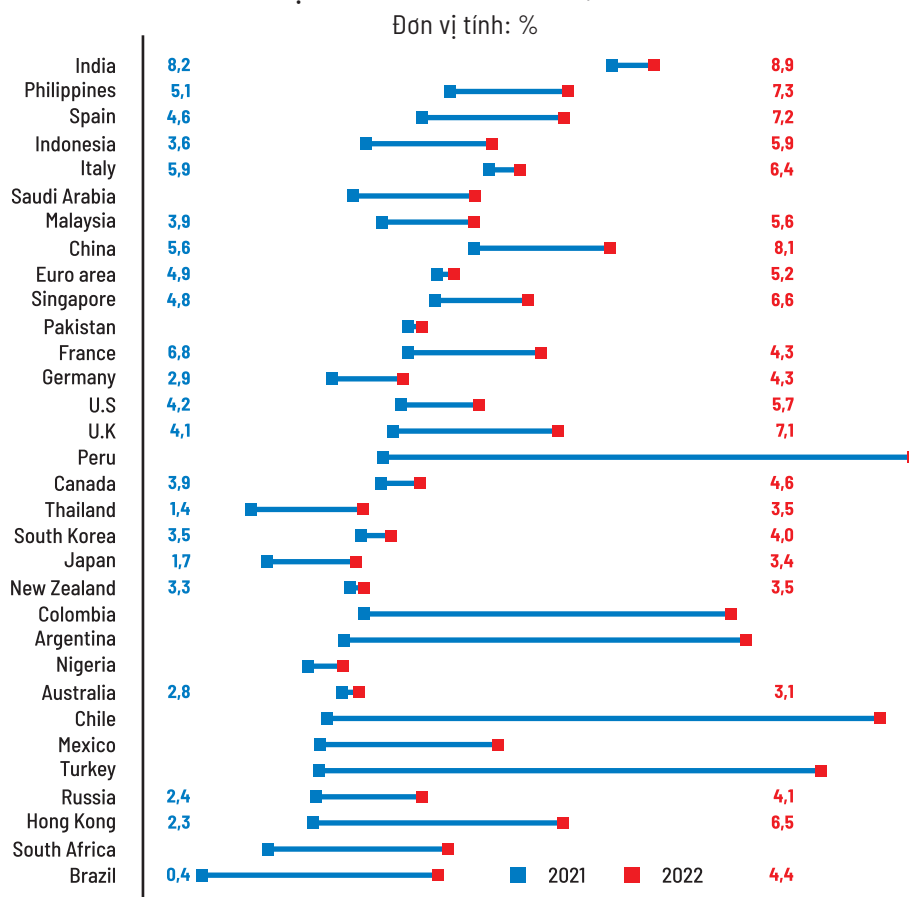
Kinh tế Hàn Quốc đang đối mặt với nguy cơ thu hẹp ngày càng cao, khi quốc gia này thắt chặt các biện pháp hạn chế sự lây lan của dịch COVID-19 và đà phục hồi của kinh tế toàn cầu giảm tốc.

Ngân hàng trung ương Hàn Quốc dự báo kinh tế nước này sẽ *tăng trưởng 3% trong năm 2022* sau mức tăng trưởng ước tính 4% trong năm 2021. Bộ Tài chính ước tính mức tăng trưởng kinh tế năm 2022 ở mức 3,1%.

Trong Báo cáo Triển vọng và tình hình kinh tế thế giới 2022 đưa ra ngày 13/1, Liên Hợp Quốc cho rằng động lực tăng trưởng có được trong năm 2021 đang bắt đầu chậm lại từ cuối năm ngoái, có thể thấy ở các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Liên minh Châu Âu (EU) do Mỹ do các biện pháp kích thích tiền tệ tài chính bắt đầu giảm dần và tình trạng đứt gãy chuỗi cung lại nổi lên. Liên Hợp Quốc dự báo nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng 4% trong năm 2022, thấp hơn so với mức 5,5% của năm 2021 và tới năm 2023 sẽ chỉ còn 3,5% trong bối cảnh nhiều làn sóng lây nhiễm Covid-19 đang xảy ra cộng với thách thức về thị trường lao động, chuỗi cung và lạm phát tăng cao.

Bloomberg Economics kỳ vọng Omicron sẽ có tác động rõ rệt nhưng ngắn hạn lên tăng trưởng. Omicron có vẻ dễ lây lan nhưng ít nguy hiểm hơn những biến chủng trước. Trong dài hạn, Omicron có thể đẩy nhanh quá trình đại dịch chuyển sang dịch địa phương, giảm thiểu tần suất phong tỏa để chống dịch.

BLOOMBERG DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG GDP, SO VỚI NĂM TRƯỚC



Nguồn: Bloomberg

3. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

Tình trạng lạm phát cao dai dẳng khiến ngay cả những nhà hoạch định chính sách ôn hòa nhất của *Cục Dự trữ Liên bang (Fed)* cũng đồng ý rằng *Ngân hàng Trung ương sẽ cần phải thắt chặt chính sách* ngay trong năm nay. Cuộc tranh luận giữa họ giờ đây không còn là về việc có siết chính sách hay không, mà là về vấn đề khi nào.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) tức ngân hàng trung ương) đang tiếp sức cho kỳ vọng họ sẽ nói lỏng chính sách tiền tệ vào đầu năm nay nhằm nỗ lực ổn định tăng trưởng trong năm 2022.

3.1. Giá vàng

Vàng ổn định khi các nhà đầu tư cân nhắc lo ngại về việc Cục Dự trữ Liên bang thắt chặt hơn và sự lao dốc của tiền mã hóa, vốn cung cấp một yếu tố hỗ trợ cho tài sản trú ẩn truyền thống.

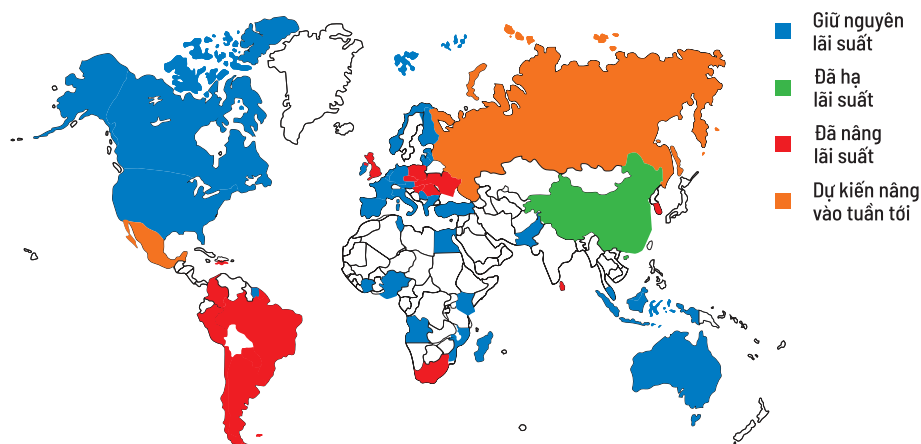


3.2. Lãi suất

Hai năm sau khi đại dịch đẩy nền kinh tế toàn cầu vào một cuộc suy thoái trầm trọng nhưng ngắn ngủi, nhiều ngân hàng trung ương đang rút bớt các gói hỗ trợ khẩn cấp. Tốc độ đảo ngược chính sách hiện nay còn nhanh hơn nhiều so với tiên liệu của các quan chức hoặc đa phần nhà đầu tư.

Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã tăng lãi suất trong hai cuộc họp liên tiếp gần đây, và một số quan chức còn muốn hành động mạnh tay hơn nữa. Theo Bloomberg, Ngân hàng Trung ương Canada dự định sẽ nâng lãi suất vào tuần sau. Ngay cả Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) cũng có thể sẽ hành động trong năm nay.

NHIỀU NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ĐÃ NÂNG LÃI SUẤT ĐẦU NĂM 2022

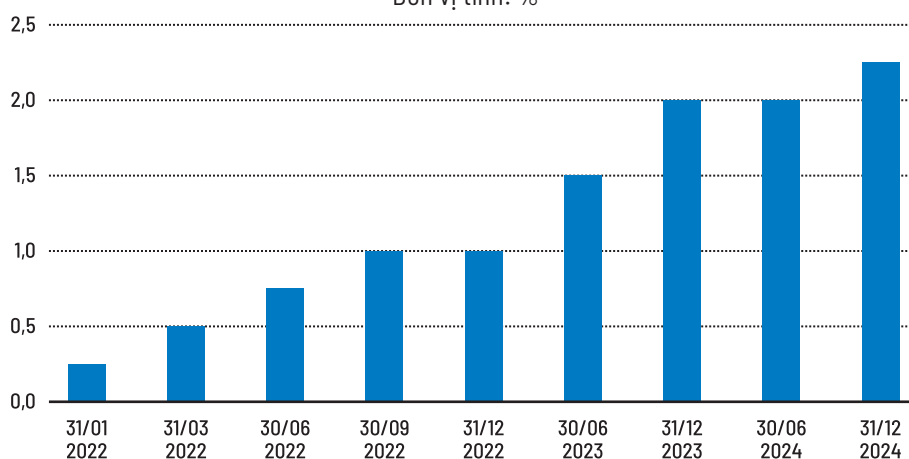


Nguồn: Bloomberg

Các chuyên gia kinh tế Goldman Sachs dự đoán các lần tăng lãi suất của Fed xảy ra vào tháng 3, 6, 9 và 12. Ngân hàng trung ương Mỹ có thể thông báo bắt đầu giảm quy mô bảng cân đối kế toán vào tháng 7.

DỰ BÁO LÃI SUẤT TẠI MỸ CHO ĐẾN CUỐI NĂM 2024

Đơn vị tính: %



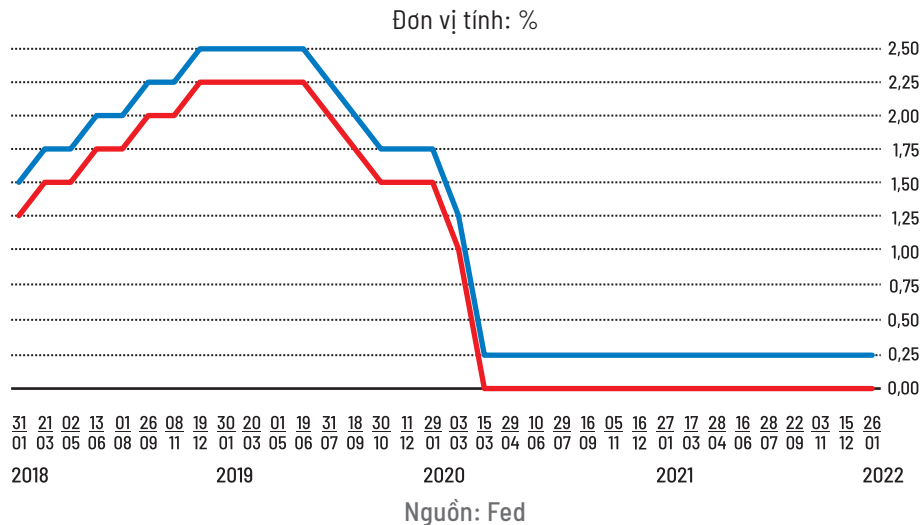
Nguồn: Bloomberg

Lý do lớn nhất mà thế giới có thể rũ bỏ tác động của việc Fed thắt chặt chính sách là ECB và Ngân hàng trung ương Nhật Bản quyết tâm giữ lãi suất dưới đáy trong tương lai gần.

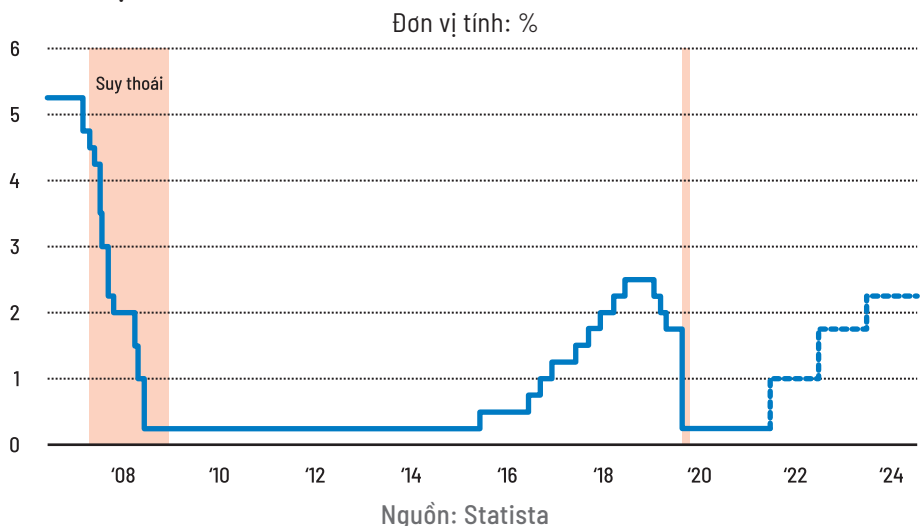
Ngày 26/1/2022, Ngân hàng Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở biên độ 0 - 0,25%.

BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 1/2022

NHỮNG LẦN ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT GẦN ĐÂY CỦA FED



DỰ ĐOÁN LÃI SUẤT CỦA MỸ NĂM 2022 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO



Ngày 14/1, Ủy ban Chính sách Tiền tệ của **BoK** đã tăng lãi suất cơ bản từ 1% lên 1,25%. Đây là lần thứ ba BoK thực hiện tăng lãi suất cơ bản trong vòng 5 tháng (kể từ tháng 8/2021). Như vậy, sau 22 tháng, mức lãi suất cơ bản của Hàn Quốc đã trở lại bằng với mức trước khi dịch Covid-19 xuất hiện. Lãi suất cơ bản được dự báo có thể tiếp tục tăng khi Chính phủ Hàn Quốc có kế hoạch phát hành trái phiếu để tài trợ cho ngân sách bổ sung theo kế hoạch.

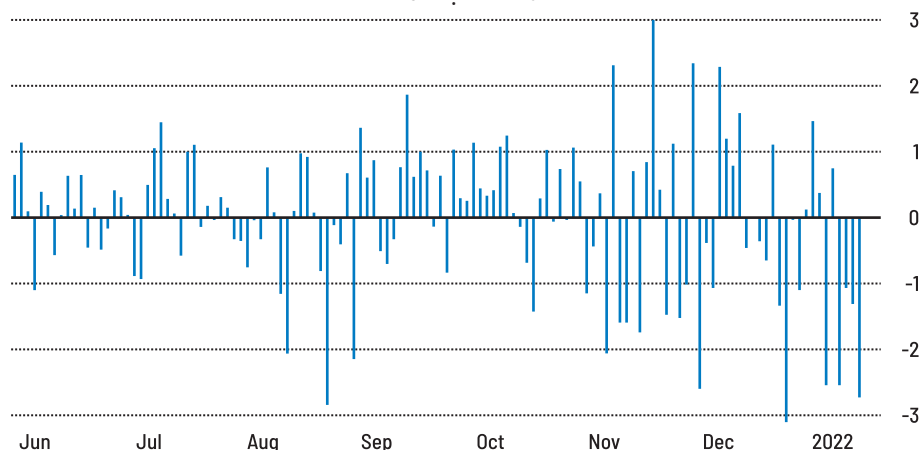
Ngày 20/1, ngân hàng nhân dân Trung Quốc đã giảm lãi suất cơ bản cho khoản vay một năm từ 3,8% xuống 3,7%.

3.3. Chứng khoán

Mất gần 12% trong tháng 1, Nasdaq 100 chuẩn bị ghi nhận tháng tồi tệ nhất kể từ khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Trong chuỗi 4 ngày giao dịch, chỉ số này lần đầu tiên giảm 1% liên tục ở mỗi phiên kể từ năm 2018.

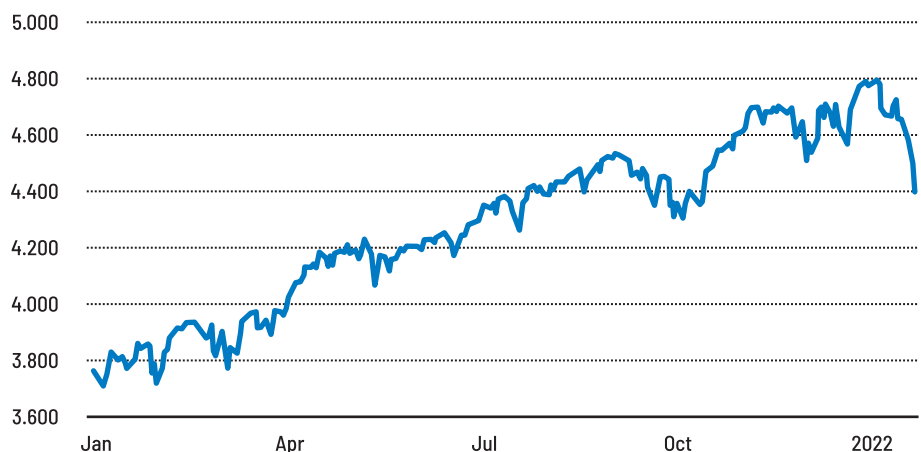
BIẾN ĐỘNG CỦA NASDAQ 100 QUA MỖI PHIÊN

Đơn vị tính: %



Nguồn: Bloomberg

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ S&P 500

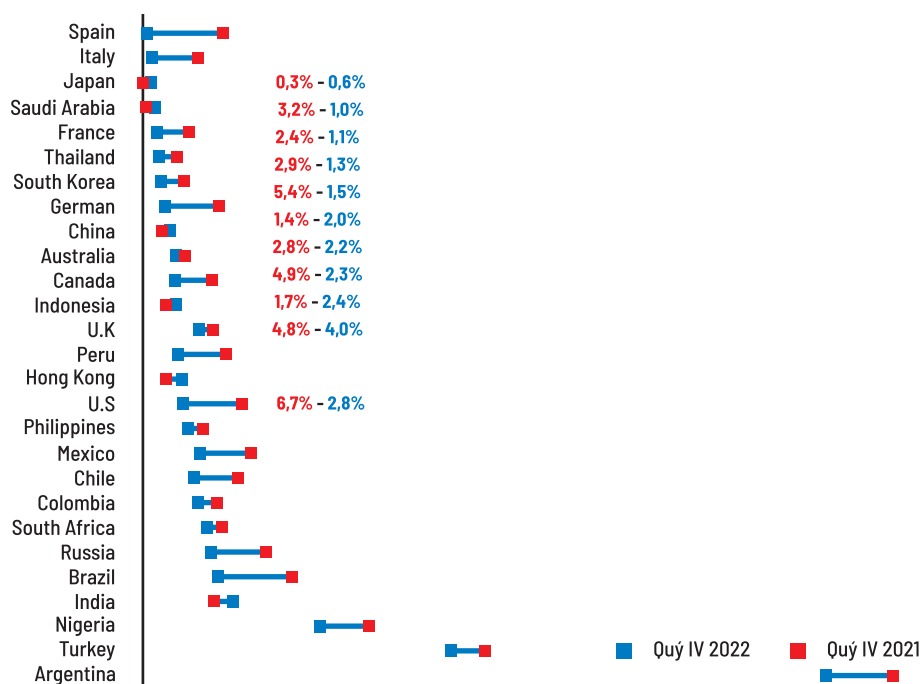


Nguồn: Sentieo

3.4. Lạm phát

Covid-19 không phải là kẻ thù số 1 của kinh tế thế giới 2022. Mối nguy lớn nhất sẽ đến từ lạm phát và rủi ro rằng các nhà hoạch định chính sách sẽ phán đoán sai về cuộc phục hồi hậu Covid-19.

BLOOMBERG DỰ ĐOÁN TỶ LỆ LẠM PHÁT CUỐI NĂM



Nguồn: Bloomberg

3.5. Chính sách điều hành

Tình trạng lạm phát cao dai dẳng khiến ngay cả những nhà hoạch định chính sách ôn hòa nhất của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) cũng đồng ý rằng Ngân hàng Trung ương sẽ cần phải thắt chặt chính sách ngay trong năm nay. Cuộc tranh luận giữa họ giờ đây không còn là về việc có siết chính sách hay không, mà là về vấn đề khi nào.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC tức ngân hàng trung ương) đang tiếp sức cho kỳ vọng họ sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ vào đầu năm nay nhằm nỗ lực ổn định tăng trưởng trong năm 2022.

4. THÔNG TIN SỰ KIỆN

- ***Nga sắp khai trương mỏ khí đốt triển vọng mới trên bờ biển Bắc Cực***

Mỏ Semakovskoye chứa 320 triệu mét khối. Phần lớn mỏ nằm ngoài khơi Vịnh Ob. Mỏ này sẽ bắt đầu đi vào hoạt động vào năm 2022. Tổng cộng 19 giếng sẽ được khoan và sau đó chúng sẽ được nối với mạng lưới đường ống của công ty ở khu vực Yamburg.

- ***Ai Cập đầu tư số tiền kỷ lục vào dầu mỏ***

Ai Cập thông báo rằng họ sẽ bơm 30 tỷ bảng Ai Cập (1,92 tỷ USD) vào các công ty dầu mỏ quốc gia trong năm tài chính 2022-2023. Đây là số tiền đầu tư vào ngành dầu khí lớn nhất trong lịch sử nước này. Nhưng chưa có thông báo nào cụ thể nào liên quan đến các khoản đầu tư trước đó.

- ***ExxonMobil đặt mục tiêu trung hòa khí thải vào năm 2050***

Ngày 18/1, Tập đoàn khí đốt ExxonMobil của Mỹ cam kết đến năm 2050 đạt phát thải ròng bằng 0 trong các hoạt động của hãng, song không mở rộng cam kết này tới các sản phẩm mà hãng này bán ra trong toàn bộ nền kinh tế toàn cầu.

- ***EU kiện Trung Quốc lên WTO***

Liên minh châu Âu (EU) ngày 27/1 sẽ kiện Trung Quốc lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về các hành động hạn chế đối với Litva và một số nhà xuất khẩu từ các quốc gia thành viên khác.

Động thái hôm 27/1 của EU phần lớn mang tính hình thức vì sẽ mất vài năm để vụ việc được tiến hành thông qua hệ thống giải quyết tranh chấp còn tồn đọng của WTO. Ngay cả khi EU giành được phán quyết ban đầu, Trung Quốc về cơ bản có thể phủ quyết bằng cách kháng cáo lên cơ quan phúc thẩm không hoạt động của WTO.

- ***OECD bắt đầu quá trình mở rộng thành viên***

Ngày 25/1, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cho biết, đã bắt đầu đàm phán để các nước Brazil, Argentina, Peru, Romania, Bulgaria và Croatia gia nhập tổ chức hiện có 38 thành viên này. Brazil đang cố gắng thực hiện các bước cuối cùng gồm chấp thuận khung tỷ giá hối đoái mới và cam kết giảm thuế đối với các giao dịch tài chính quốc tế. Ngoại trưởng Brazil Carlos Franca đã thành lập một ủy ban đặc biệt để giải quyết các yêu cầu gia nhập OECD.



PHẦN II

KINH TẾ VIỆT NAM

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 1/2022

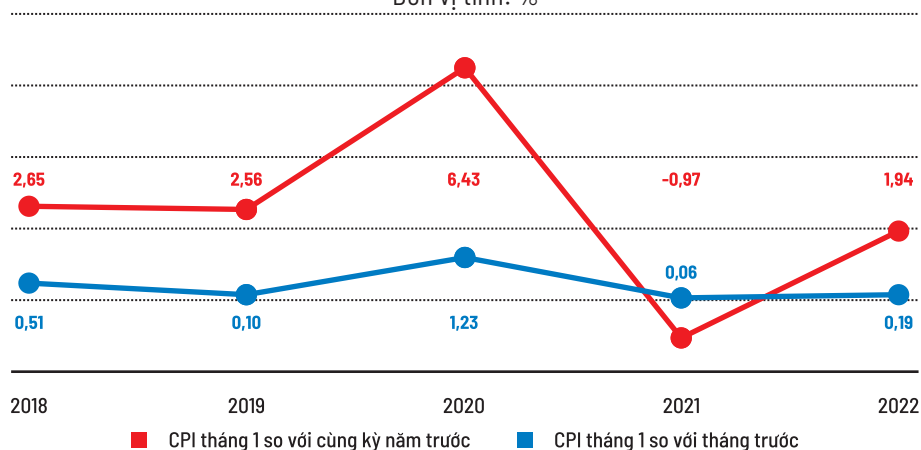
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

1.1.1 Chỉ số giá tiêu dùng

Tháng 01/2022 là tháng giáp Tết Nguyên đán Nhâm Dần nên nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo quy luật tiêu dùng vào dịp Tết; giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới là những yếu tố làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2022 tăng 0.19% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2021, CPI tháng 1 tăng 1.94%; lạm phát cơ bản tháng 01/2022 tăng 0.66%.

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM CPI THÁNG 1 QUA CÁC NĂM GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

Đơn vị tính: %

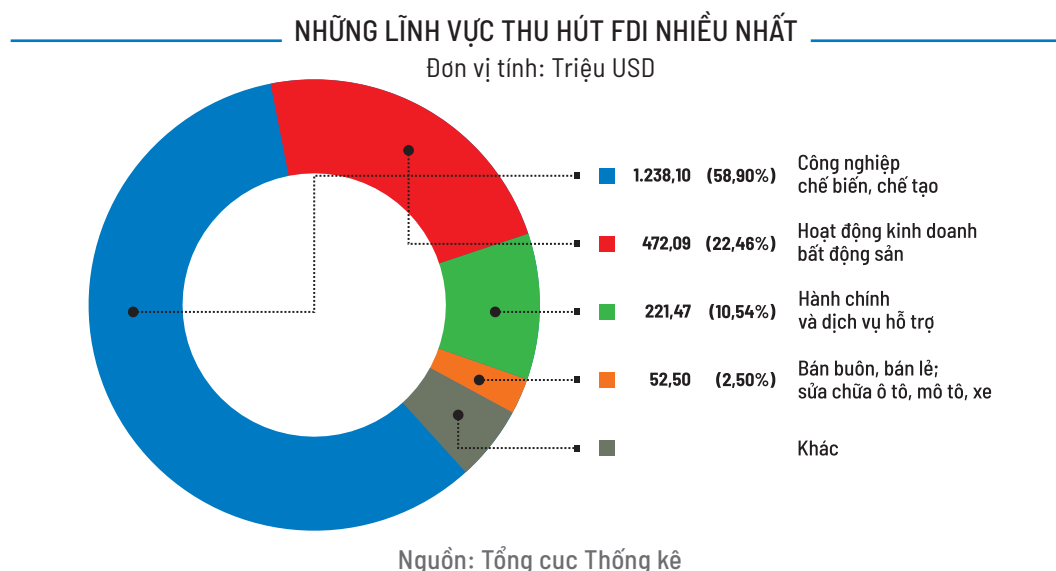
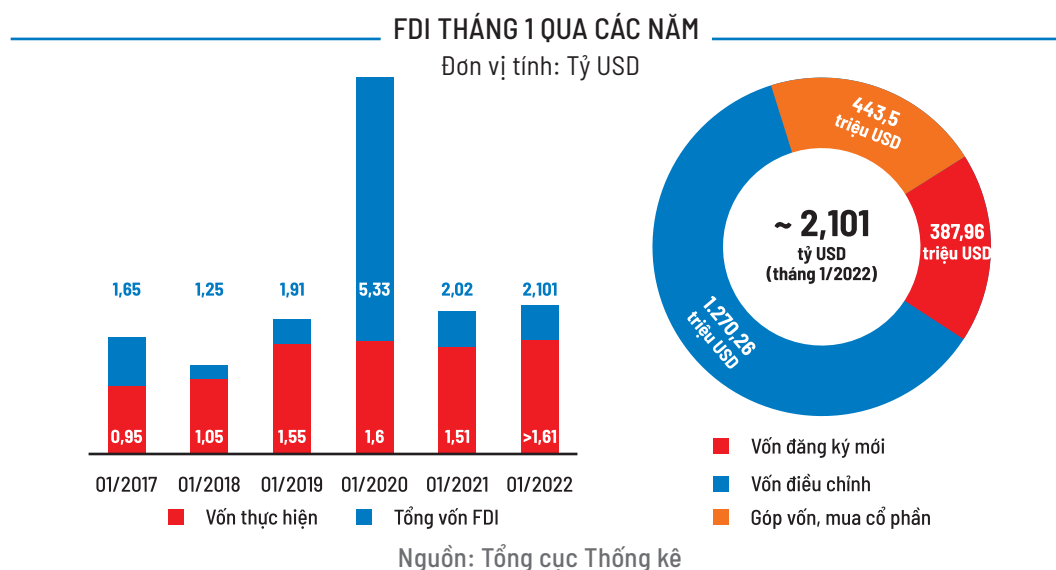


Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.2 Đầu tư

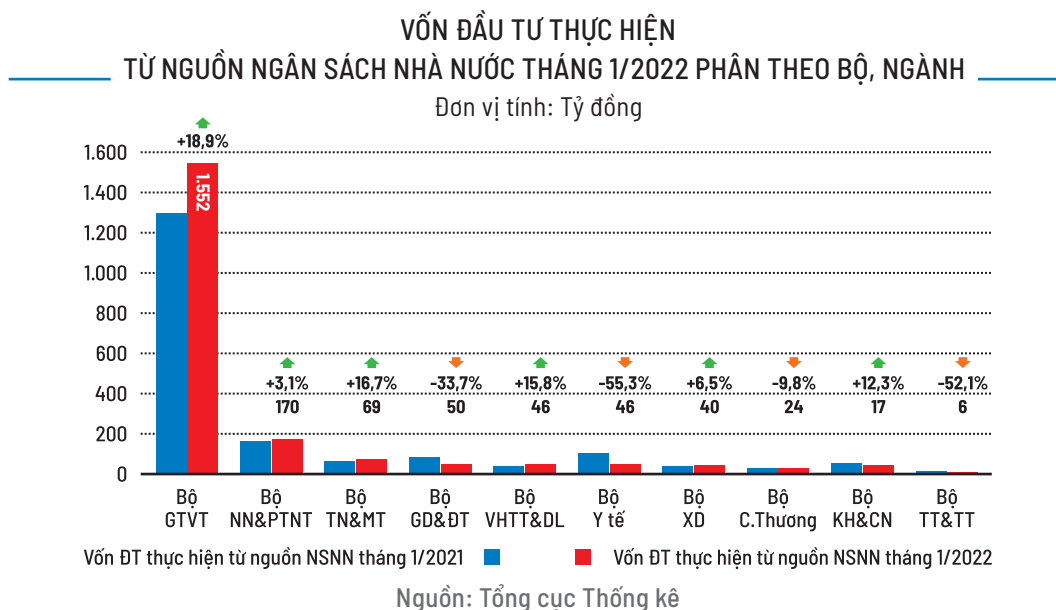
▪ Đầu tư nước ngoài FDI

Tính đến 20/1/2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (FDI) đạt trên 2,1 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2021. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt trên 1,61 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2021.



▪ Đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) tháng 1/2022 ước đạt 25,3 nghìn tỷ đồng, bằng 4,8% kế hoạch, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2021, trong khi vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam tháng 1/2022 ước đạt 1,61 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2021.



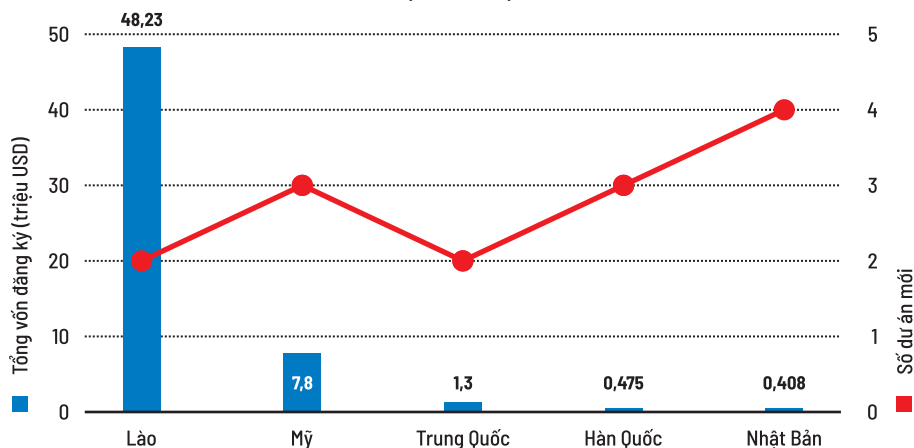
▪ **Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài**

Trong tháng 1 năm 2022, tổng vốn đầu tư Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và điều chỉnh đạt trên 36,9 triệu USD (tăng 11,7 lần so với cùng kỳ). Trong đó, có 15 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký đạt gần 44,2 triệu USD (tăng 14 lần so với cùng kỳ); có 1 dự án điều chỉnh tăng vốn thêm 9,19 triệu USD và 1 dự án điều chỉnh giảm vốn 16,4 triệu USD.

Có 6 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong tháng 1 năm 2022. Dẫn đầu là Lào với 2 dự án đầu tư mới và 1 dự án điều chỉnh vốn, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 48,23 triệu USD. Đúng thứ hai là Mỹ với tổng vốn đầu tư trên 7,8 triệu USD. Tiếp theo lần lượt là Trung Quốc (1,3 triệu USD), Hàn Quốc (475.000 USD), Nhật Bản (408.000 USD) và Belize (50.000 USD).

MỘT SỐ QUỐC GIA NHẬN ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM TRONG THÁNG 1/2022

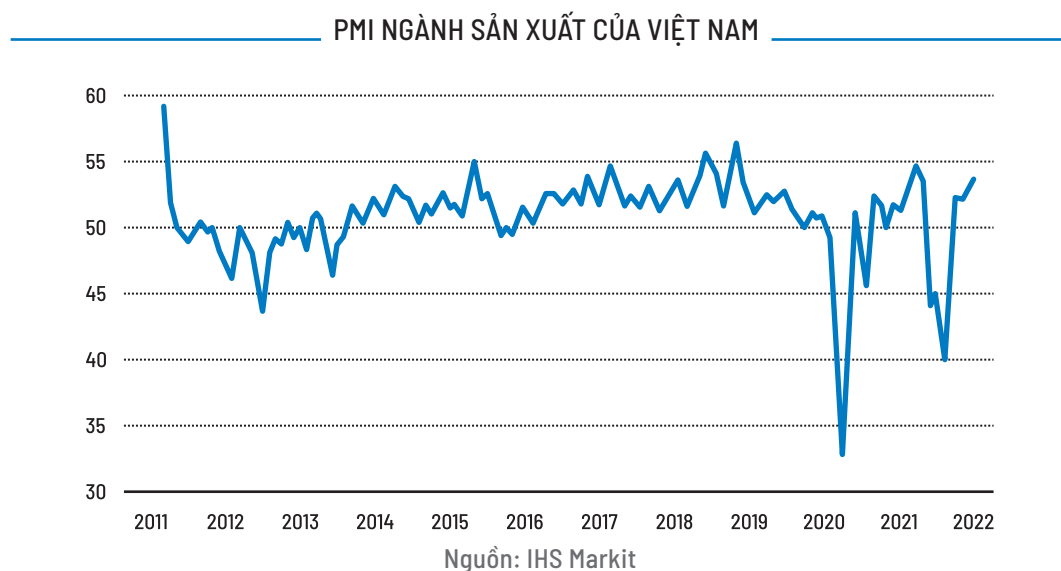
Đơn vị tính: Triệu USD



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

1.1.3 Chỉ số sản xuất

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 53.7 điểm vào tháng 1, tăng so với mức 52.5 của tháng 12, cho thấy các điều kiện kinh doanh cải thiện mạnh, với mức độ đáng kể nhất kể từ tháng 4/2021.



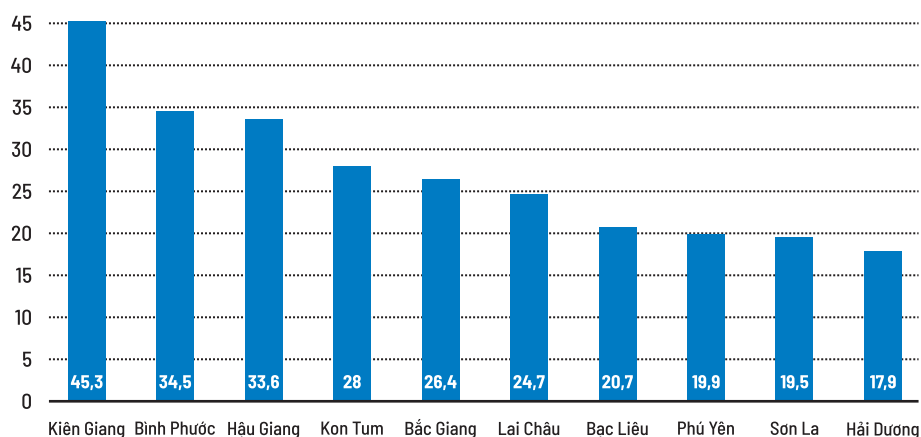
■ Công nghiệp

Đầu năm là thời điểm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, nên chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 1/2022 ước tính giảm 3,1% so với tháng trước và tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 2,8%, đóng góp 2,6 điểm phần trăm vào mức tăng chung; sản xuất và phân phối điện tăng 5,1%, đóng góp 0,5 điểm phần trăm; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,2%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 4,6%, làm giảm 0,7 điểm phần trăm.

Xét theo địa phương, IIP tháng 1/2022 so với cùng kỳ năm trước tăng ở 52 địa phương và giảm ở 11 địa phương trên cả nước. Đáng chú ý, Kiên Giang là địa phương đứng đầu cả nước về tốc độ phát triển sản xuất ngành công nghiệp tháng 1/2022, với mức tăng IIP đạt 29,7% so với cùng kỳ năm trước.

10 ĐỊA PHƯƠNG CÓ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG IIP THÁNG 1 CAO NHẤT CẢ NƯỚC

Đơn vị tính: %



Nguồn: GSO

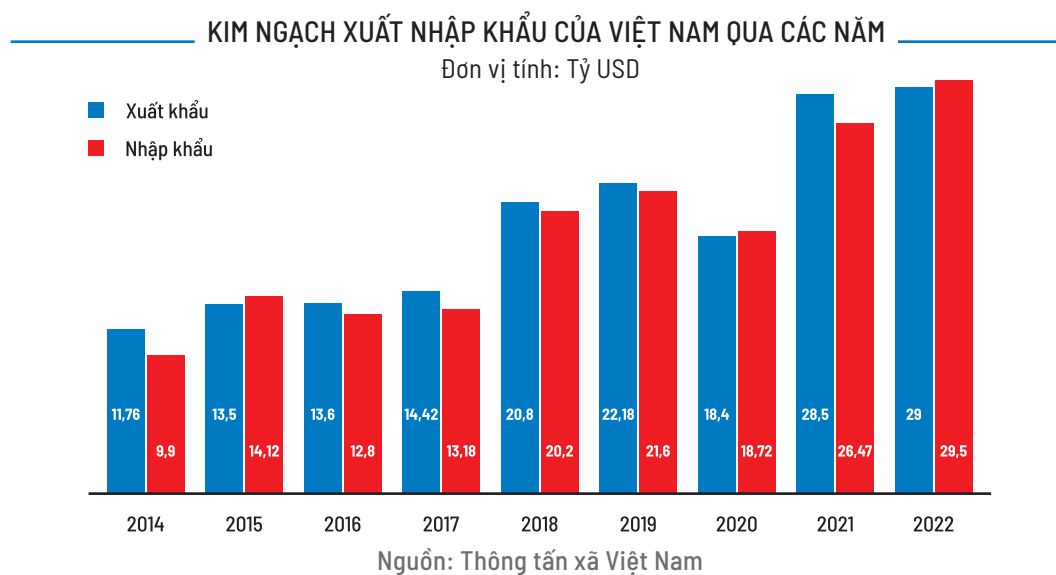
■ Nông nghiệp

Tháng 1/2022, các địa phương phía Bắc có năng suất gieo cấy đạt 132,1 nghìn ha, bằng 201,5% do thời tiết thuận lợi mưa ẩm và lạnh vừa phải nên tiến độ gieo cấy lúa được đẩy nhanh. Cùng với đó, các địa phương phía Nam đạt 1.777,7 nghìn ha, bằng 101,3%. Đặc biệt, riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.436,6 nghìn ha, bằng 100,6%.

Chăn nuôi trong tháng 1/2022 phát triển tốt. Chăn nuôi bò phát triển ổn định. Chăn nuôi lợn có dấu hiệu khởi sắc do giá thịt lợn hơi tăng so với tháng trước. Các cơ sở chăn nuôi giữ quy mô ổn định, đảm bảo nguồn cung cho dịp Tết Nguyên đán.

1.1.4 Xuất nhập khẩu

Trong tháng đầu tiên của năm 2022, hoạt động xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam đã có những tín hiệu khởi sắc khi tăng trưởng dương và xuất siêu sang thị trường EU.

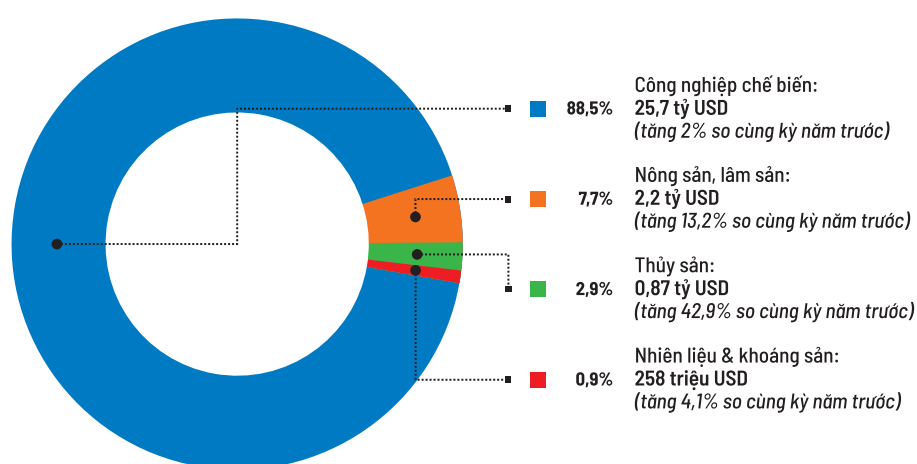


▪ Xuất khẩu

Trong tháng 1/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 29 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, trong tháng đầu tiên của năm mới, có 7 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 63,3% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 88,5%; nhóm hàng nông sản, lâm sản chiếm 7,7%; nhóm hàng thủy sản chiếm 2,9%; nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản chiếm 0,9%.

CƠ CẤU XUẤT KHẨU HÀNG HÓA THÁNG 1/2022 PHÂN THEO NHÓM HÀNG



Nguồn: Tổng cục Thống kê

▪ Nhập khẩu

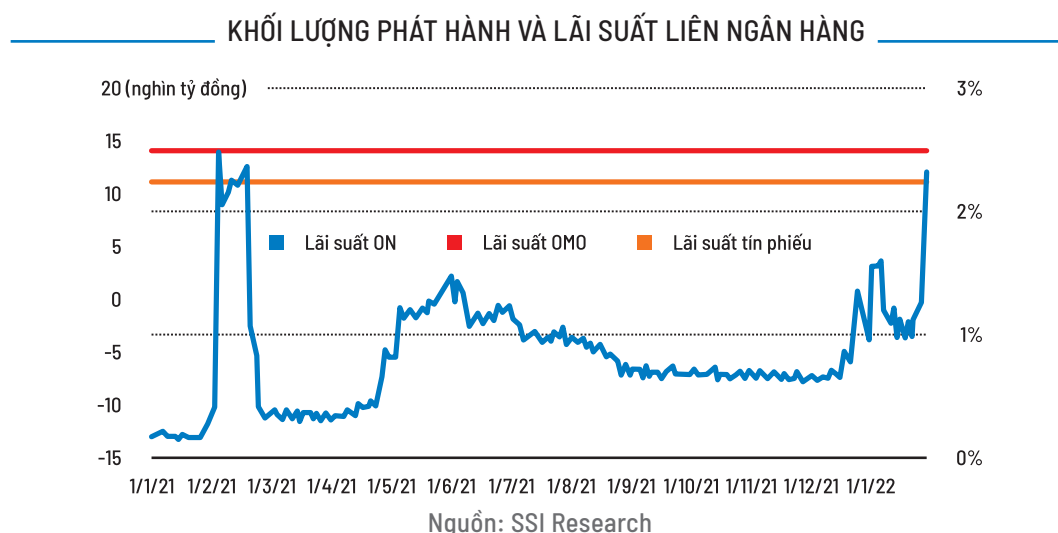
Trong tháng 1/2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 29,5 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 1/2022, có 4 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD. Trong đó chủ yếu là nhập khẩu nhóm hàng tư liệu sản xuất, chiếm 93,7% tổng cơ cấu nhập khẩu.

1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ

1.2.1. Lãi suất

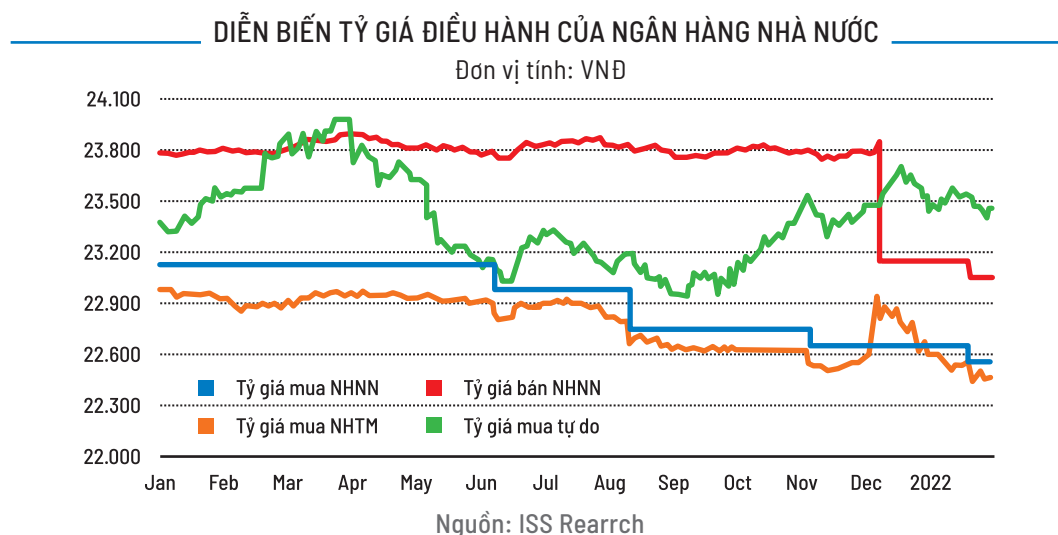
Trong tuần giao dịch cuối cùng trước Tết Nguyên Đán, nhu cầu tiền mặt tăng mạnh khiến thanh khoản trong hệ thống gặp áp lực tạm thời và kênh thị trường mở (OMO) đã tiếp tục được sử dụng.

Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng có tăng mạnh với kỳ hạn qua đêm vượt lên trên 2%/năm, kết thúc tuần ở 2,3%/năm (tăng 1,21 điểm %). Lãi suất kỳ hạn dài tăng 0,38 – 0,47 điểm %, giao dịch từ 2,2 - 2,5%/năm cho các kỳ hạn 1 tuần - 1 tháng.



1.2.2. Tỷ giá trung tâm

Tỷ giá vẫn duy trì ở mức thấp trong 1 năm trở lại đây.



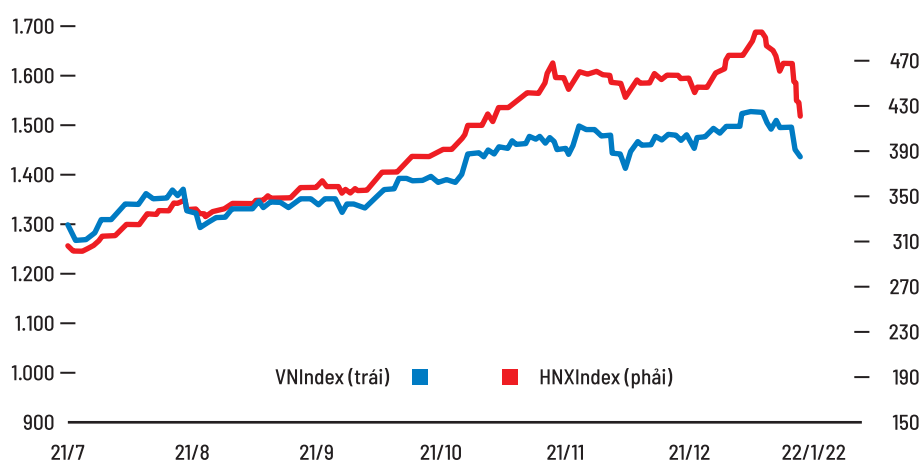
1.2.3. Chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại năm 2021 với nhiều kỷ lục được vinh danh. Tuy nhiên, trái với những kỳ vọng của giới đầu tư, thị trường chung diễn biến khá ảm đạm trong tháng đầu tiên của năm 2022

VN-Index trải pha nhiều phiên giảm mạnh với sự đổ vỡ của nhóm cổ phiếu đầu cơ. Đóng cửa phiên giao dịch cuối tháng 1, chỉ số chính sàn HOSE dừng tại mốc 1.478,93 điểm, tương ứng giảm 1,3% so với cuối năm 2021. HNX-Index thậm chí giảm 12,1% còn 416,73 điểm, UPCoM-Index cũng ghi nhận mức giảm 2,7% xuống 109,69 điểm.

Tâm lý bán chốt lời trước kỳ nghỉ lễ dài ngày trước Tết Nguyên đán cũng khiến thanh khoản thị trường giảm mạnh. Thanh khoản tháng Giêng giảm 15,8% so với tháng trước đó và giảm 4% so với trung bình 5 tháng.

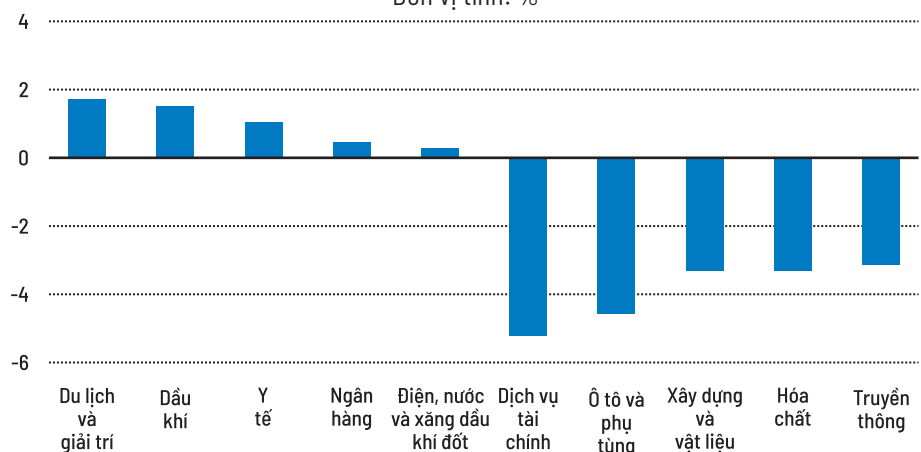
BIẾN ĐỘNG VNINDEX VÀ HNXINDEX QUA CÁC THÁNG



Nguồn: Bloomberg

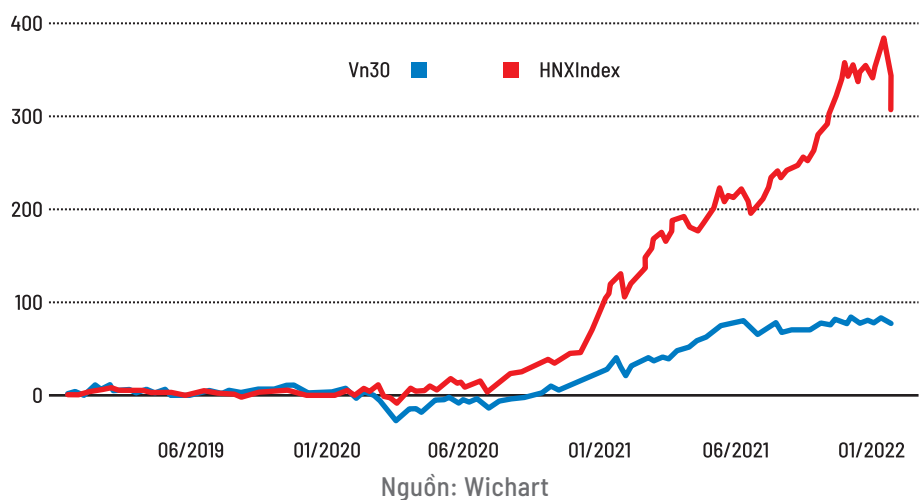
BIẾN ĐỘNG THEO NHÓM NGÀNH

Đơn vị tính: %

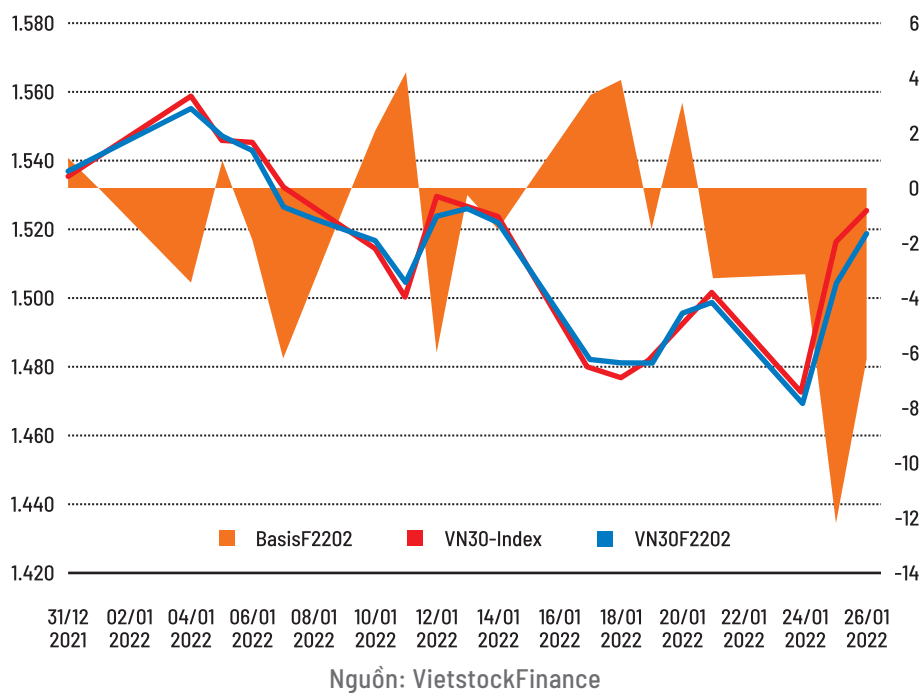


Nguồn: Bloomberg

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX VÀ HNX-INDEX 3 NĂM GẦN NHẤT

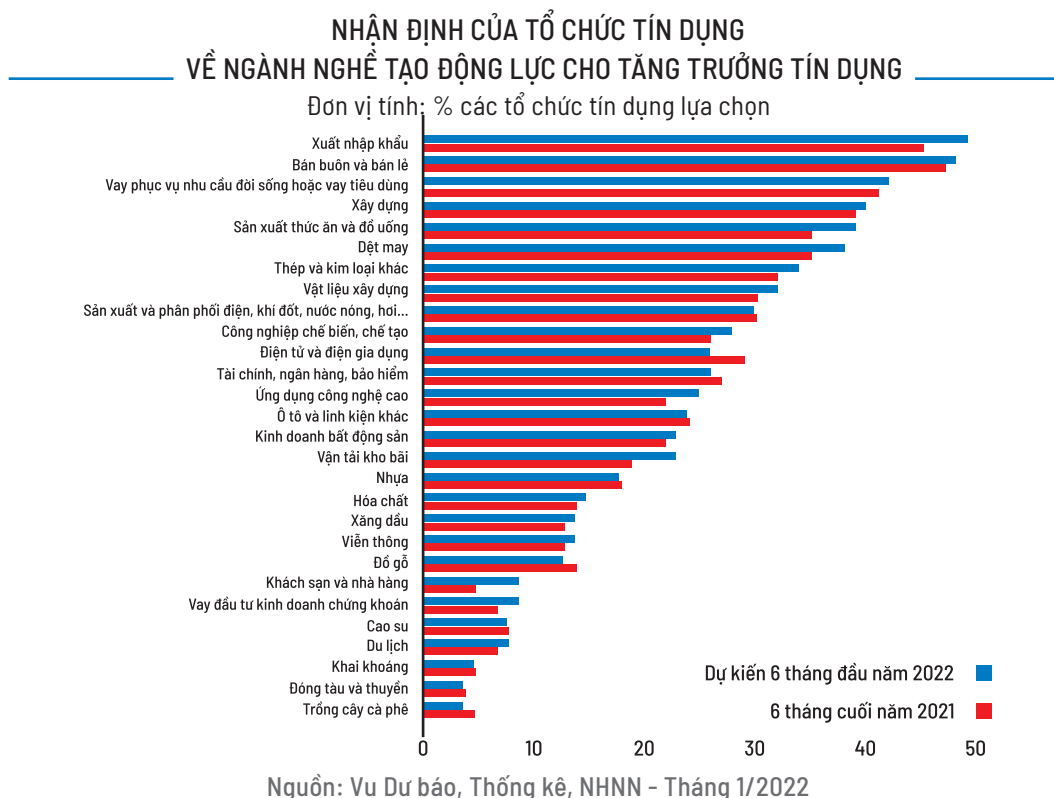
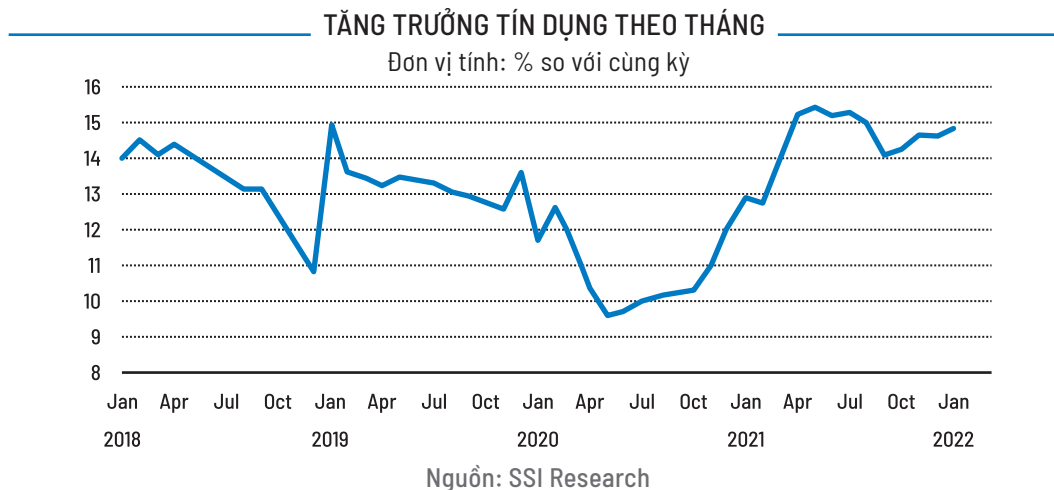


BIẾN ĐỘNG VN30F2202 VÀ VN30-INDEX THÁNG 1/2022



1.2.4. Tăng trưởng tín dụng

Tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 25/1/2022 đạt 1,9% so với cuối năm 2021. Theo đó, cũng là mức tăng tháng 1 mạnh nhất trong vòng 10 năm qua.



Bước sang năm 2022, các chính sách hỗ trợ từ tài khóa đến tiền tệ đều sẽ giúp cải thiện điều kiện kinh doanh, thúc đẩy cung - cầu tín dụng, giảm thiểu rủi ro, nên hoạt động kinh doanh các ngân hàng sẽ tiếp tục tích cực. Đó cũng chính là cơ sở để ngành ngân hàng đưa ra mục tiêu tăng trưởng tín dụng 14%.

1.2.5. Thu chi Ngân sách Nhà nước

Tháng 1/2022, *thu ngân sách Nhà nước* (NSNN) ước đạt 13% dự toán, giảm gần 4% so với cùng kỳ năm 2021, điều này do thu nội địa giảm tới hơn 8%. Dù thu từ dầu thô và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng cao so với cùng kỳ năm trước, nhưng tổng thu vẫn giảm. Trong đó, thu nội địa ước đạt 12,9% dự toán, giảm 8,1%; thu từ dầu thô ước đạt 13,8% dự toán, tăng 44,6%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 14,2% dự toán, tăng 31,5%.

Về *chi ngân sách nhà nước*, thực hiện tháng 01 ước đạt 113,9 nghìn tỷ đồng, bằng 6,4% dự toán, đáp ứng các nhu cầu chi thường xuyên để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội, tập trung đảm bảo kinh phí tiền lương, lương hưu, trợ cấp xã hội cho các đối tượng chính sách. Đồng thời, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời các khoản nợ lãi đến hạn, chiếm 13,7% tổng số chi ngân sách nhà nước.

2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

2.1. Về chủ chương, chính sách

Gói chính sách tài khóa tiền tệ “chưa có tiền lệ” lên tới 350.000 tỉ đồng trong 2 năm 2022 - 2023 đã được Quốc hội thông qua tại phiên bế mạc kỳ họp bất thường lần thứ nhất Quốc hội khóa XV, chiều 11.1.

Nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV (từ ngày 4 - 11/1/2022) thông qua.

Theo nghị quyết, gói giải pháp tài khóa gồm; miễn, giảm thuế phí, đầu tư phát triển và một số chính sách tài khóa khác. trong đó, riêng chính sách tăng chi phí cho đầu tư, phát triển (y tế, an sinh xã hội, việc làm, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng,...) từ nguồn ngân sách là 176.000 tỷ đồng trong năm (2022 - 2023).

▪ Chính sách miễn giảm thuế:

- Giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong năm 2022, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ.
- Cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế năm 2022.

▪ Chính sách đầu tư phát triển: Tăng chi từ nguồn NSNN tối đa 176 nghìn tỷ đồng, tập chung trong 2 năm 2022 và 2023:

- Về y tế: Tối đa 14 nghìn tỷ đồng.
- An sinh xã hội, lao động, việc làm: Cấp cho ngân hàng Chính sách Xã hội tối đa 5 nghìn tỷ đồng; Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp... các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm tối đa 3,15 nghìn tỷ đồng.
- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: Hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng; cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch tối đa 300 tỷ đồng.
- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Bổ sung tối đa 113,55 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư từ NSNN.

▪ Chính sách tài khóa khác:

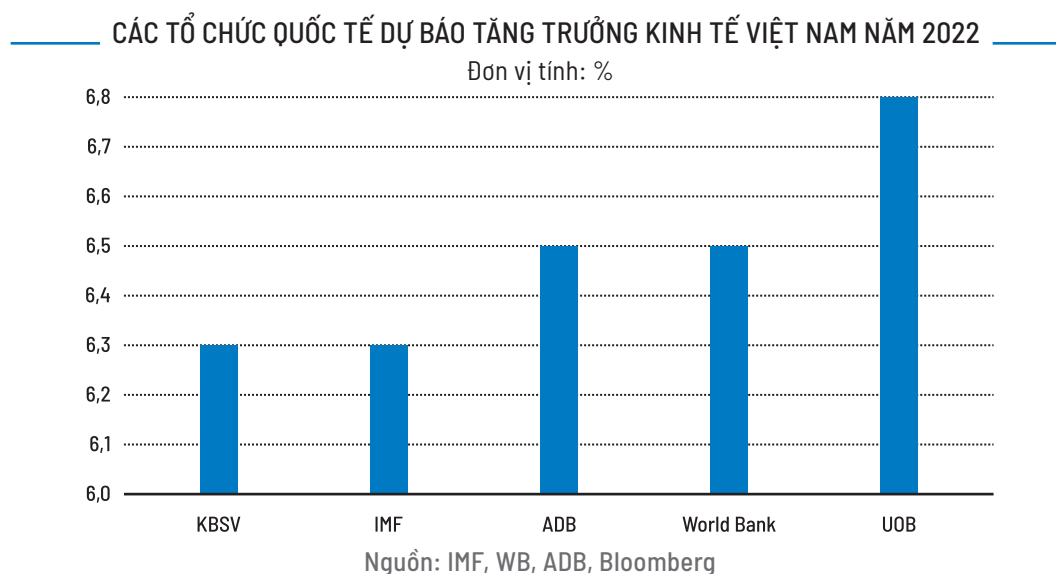
- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm: tối đa 6,6 nghìn tỷ đồng.
- Tăng hạn mức bảo lãnh Chính phủ đối với trái phiếu phát hành trong nước cho Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm; học sinh, sinh viên; các cơ sở giáo dục mầm non; tiểu học ngoài công lập... tối đa 38,4 nghìn tỷ đồng.

BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 1/2022

Ngày 11/1/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã khẩn trương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan có liên quan triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15. Theo đó, Bộ Tài chính đã khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ và Chính phủ đã ban hành *Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15*. Trong đó, đã hướng dẫn chính sách miễn, giảm thuế trong năm 2022 theo trình tự, thủ tục rút gọn để áp dụng ngay từ đầu tháng 2/2022.

2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Nhiều đối tác thương mại của Việt Nam đang phải đối mặt với dư địa tài khoá và tiền tệ bị thu hẹp, có thể sẽ hạn chế khả năng tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế của các nước này nếu cuộc khủng hoảng kéo dài. Điều này có thể làm chậm sự phục hồi toàn cầu và làm suy yếu nhu cầu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.



Chương trình KB Việt Nam dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm nay đạt 6,3%, lạm phát vẫn được kiểm soát tốt ở mức 3,8%, biến động giá hàng hóa có sự phân hóa.

■ Ba yếu tố hỗ trợ tăng trưởng bao gồm:

- Tiêu dùng nội địa và hoạt động sản xuất chế biến chế tạo hồi phục.
- Xuất khẩu tiếp tục được hưởng lợi nhờ lộ trình tham gia các hiệp định FTAs, nhu cầu tiêu dùng thế giới phục hồi sau dịch bệnh và chi phí vận tải hạ nhiệt.
- Dòng vốn FDI quay lại.

Chính phủ dự kiến tăng trưởng GDP quý 1, 2, 3, 4 lần lượt trong khoảng 4,9-5,4%, 5,4-5,9%, 7,5-8%, 6,2-6,7%, qua đó hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm ở mức 6-6,5% được Quốc hội giao.

BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 1/2022

KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2022 CỦA CHÍNH PHỦ

TT	NGÀNH KINH TẾ	Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	4,9-5,4	5,4-5,9	5,1-5,7	7,5-8,0	5,9-6,4	6,2-6,7	6,0-6,5
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,8-3,1	2,6-2,9	2,7-3,0	2,5-2,8	2,6-2,9	2,3-2,6	2,5-2,8
2	Công nghiệp và xây dựng	5,0-5,8	5,2-6,1	5,1-6,0	8,7-9,5	6,3-7,1	5,8-6,6	6,1-7,0
<i>a</i>	Công nghiệp	5,4-6,3	5,6-6,5	5,5-6,4	9,2-10,1	6,7-7,6	5,5-6,4	6,4-7,3
-	Khai khoáng	-5,1 - -4,6	-7,3 - -6,8	-6,2 - -5,7	-2,7 - -2,2	-5,1 - -4,5	-4,4 - -3,9	-4,9 - -4,4
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	6,8-7,8	7,2-8,2	7,0-8,0	10,8-11,8	8,2-9,2	6,4-7,4	7,7-8,7
-	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí	5,1-5,6	6,0-6,5	5,5-6,1	9,2-9,8	6,7-7,3	8,1-8,6	7,1-7,6
-	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	5,0-5,5	6,2-6,6	5,6-6,1	8,6-9,1	6,6-7,1	7,1-7,6	6,8-7,2
<i>b</i>	Xây dựng	2,9-3,4	3,3-3,8	3,1-3,6	6,3-6,8	4,2-4,7	6,7-7,3	5,0-5,6
3	Dịch vụ	5,4-5,8	6,3-6,6	5,8-6,2	8,0-8,3	6,5-6,9	7,6-7,9	6,8-7,2
-	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	5,9-6,4	7,0-7,5	6,4-6,9	11,5-12,1	7,9-8,4	8,5-9,0	8,0-8,6
-	Vận tải, kho bãi	4,6-5,6	5,9-6,9	5,2-6,2	8,1-9,1	6,1-7,1	7,5-8,5	6,5-7,5
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	2,6-2,7	2,4-2,6	2,5-2,6	6,9-7,1	3,4-3,6	7,0-7,2	4,6-4,8
-	Thông tin và truyền thông	5,9-6,1	6,4-6,6	6,2-6,3	8,0-8,2	6,8-7,0	9,4-9,6	7,5-7,7
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	7,3-7,8	8,0-8,5	7,6-8,1	8,4-8,9	7,9-8,4	8,7-9,2	8,1-8,6

Với kịch bản này, Chính phủ xác định các lĩnh vực, gồm: công nghiệp chế biến – chế tạo, sản xuất – phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hoà không khí thuộc khu vực công nghiệp; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải – kho bãi, bán buôn – bán lẻ và sửa chữa ô tô, xe máy, xe có động cơ khác thuộc khu vực dịch vụ sẽ là những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2022.



THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG

1. KHAI THÁC DẦU THÔ

1.1. Cung dầu thô

Trong tháng 1 vừa qua, OPEC+ chỉ bơm thêm ra thị trường khoảng 210.000 thùng dầu/ngày, thấp hơn gần một nửa so với mục tiêu đề ra là 400.000 thùng/ngày. Tức là, sản lượng bổ sung còn thiếu khoảng 190.000 thùng dầu/ngày.

Ngày 4/1, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và các nước đồng minh, hay còn gọi là OPEC+, đã quyết định *duy trì mức tăng sản lượng 400.000 thùng/ngày* trong tháng 2 tới, trong bối cảnh biến thể Omicron vẫn chưa ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ.

Theo dự đoán của các nhà phân tích tại Ngân hàng Goldman Sachs (Mỹ), lượng dầu tại các kho dự trữ của các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) có thể giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2000 và mùa Hè 2022.

1.2. Tiêu thụ dầu thô

Ngày 18/1, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) dự báo nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ toàn cầu trong năm 2022 sẽ vẫn duy trì ở mức “mạnh mẽ” và vượt qua sự gián đoạn ngắn hạn do biến thể Omicron gây ra.

OPEC dự đoán mức tăng về nhu cầu mỏ không thay đổi so với mức dự báo trước đó là *4,2 triệu thùng/ngày trong năm nay*. Tổng tiêu thụ dầu mỏ dự kiến đạt mức 100,8 triệu thùng/ngày trong năm 2022

1.3. Giá dầu thô

Giá dầu Brent đã tăng 50% trong năm 2021, tiếp tục tăng thêm 14% trong những ngày đầu năm 2022, lên mức cao nhất trong vòng 7 năm, là 89 USD/thùng. Với tình trạng năng lực sản xuất, bị bó chặt, lượng dự trữ còn rất ít và căng thẳng địa chính trị ảnh hưởng tới một số khu vực sản xuất, giá dầu đang tiến gần đến ngưỡng *100 USD/thùng* - mức giá mà Goldman Sachs dự đoán sẽ bị phá vỡ vào giữa năm nay để tiếp tục lập những đỉnh cao khác.

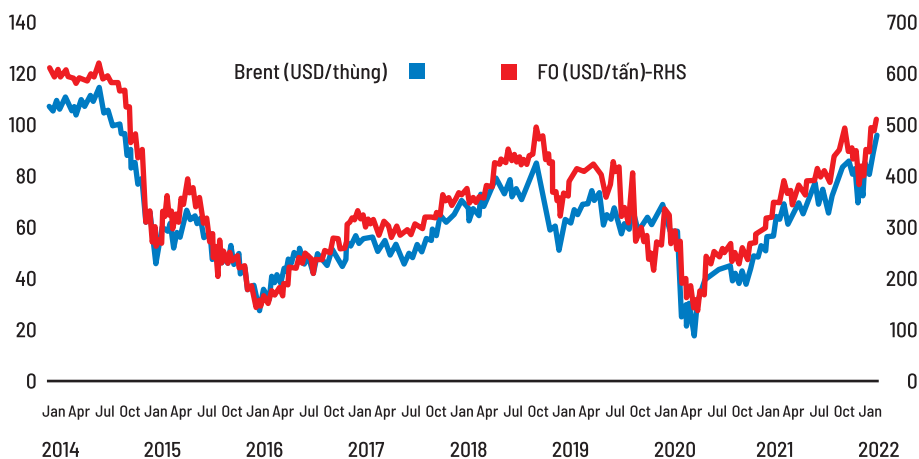
DIỄN BIẾN GIÁ GIÁ DẦU BRENT TRONG KHOẢNG 1 NĂM QUA

Đơn vị tính: USD/thùng



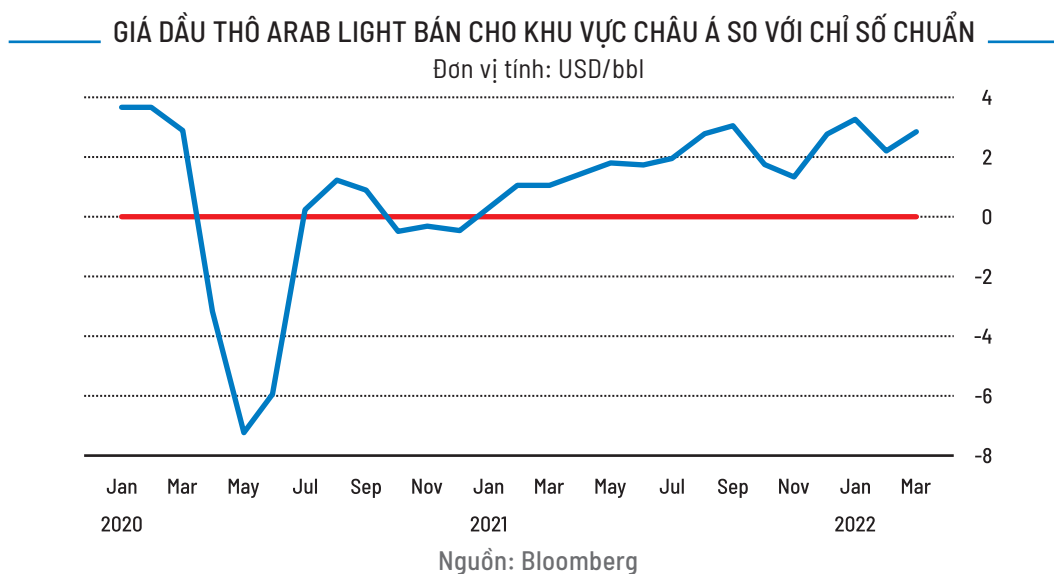
Nguồn: TradingEconomic

GIÁ DẦU BRENT ĐẠT ĐỈNH 7 NĂM



Nguồn: Bloomberg

Nhà xuất khẩu dầu hàng đầu thế giới Saudi Aramco đã tăng giá tháng 3 đối với loại dầu thô Arab Light dành cho khách hàng châu Á thêm 60 cent/thùng so với mức giá trong tháng 2 lên mức tăng 2,80 USD/thùng so với mức chuẩn. Các sản phẩm dầu thô khác cũng tăng giá từ 30 cent đến 70 cent/thùng.



Ngân hàng Morgan Stanley dự báo rằng giá dầu Brent sẽ đạt 90 USD/thùng trong quý III năm nay. Theo ngân hàng này, với triển vọng dự trữ dầu bị thu hẹp, công suất dự phòng thấp vào nửa cuối năm 2022 cùng các khoản đầu tư vào lĩnh vực dầu khí khá hạn chế, thị trường dầu mỏ có nguy cơ rơi vào tình trạng cung không đủ cầu.

Trong khi đó, Standard Chartered đã nâng dự báo giá dầu Brent năm 2022 thêm 8USD lên 75USD/thùng. Trong năm 2021, ngân hàng.

Các nhà phân tích của J.P. Morgan cho biết giá dầu có thể tăng thêm 30USD/thùng sau khi Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA) và hãng Bloomberg hạ dự báo sản lượng dầu mỏ của OPEC trong năm 2022, lần lượt giảm 0,8 triệu thùng/ngày và 1,2 triệu thùng/ngày.

▪ **Những yếu tố có khả năng ảnh hưởng nhiều nhất đến giá dầu năm 2022:**

- Với thỏa thuận về chống biến đổi khí hậu COP29 và sự thống nhất của các thành viên tham gia thỏa thuận, nhu cầu dầu sẽ bị ảnh hưởng, kéo theo ảnh hưởng tới sản xuất. Tuy nhiên, đó là câu chuyện dài hạn, còn hiện tại, miễn là nền kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng thì giá các sản phẩm chính (xăng, dầu diesel, dầu hỏa, nhiên liệu máy bay) sẽ tiếp tục tăng.
- Đối với vấn đề Covid-19, con người đã có kinh nghiệm nhiều hơn, được trang bị và có khả năng.

Đối với vấn đề Covid 19, các chuyên gia nhìn chung cho rằng con người hiện đã có kinh nghiệm nhiều hơn, được trang bị và có khả năng chống chọi tốt hơn với những đợt bùng nổ dịch Covid trong tương lai. Sự lạc quan này, nếu được duy trì, sẽ tiếp tục hỗ trợ nhu cầu dầu tăng và đẩy giá lên theo cho đến năm 2022 và sau đó nữa.

2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

Australia, Qatar và Mỹ hiện đang dẫn đầu về công suất hóa lỏng khí đốt. Hơn nữa, Qatar và Mỹ có kế hoạch rõ ràng về việc mở rộng thêm hoạt động sản xuất khí đốt hóa lỏng. Theo Bộ Năng lượng Mỹ, Mỹ sẽ đạt vị trí đầu tiên về khối lượng khí đốt hóa lỏng vào cuối năm 2022. Các công ty Mỹ dự kiến sẽ sản xuất 13,9 tỷ feet khối (393,6 triệu mét khối) LNG mỗi ngày, Australia dự kiến sản xuất 11,4 tỷ feet khối và Qatar 10,4 tỷ feet khối.

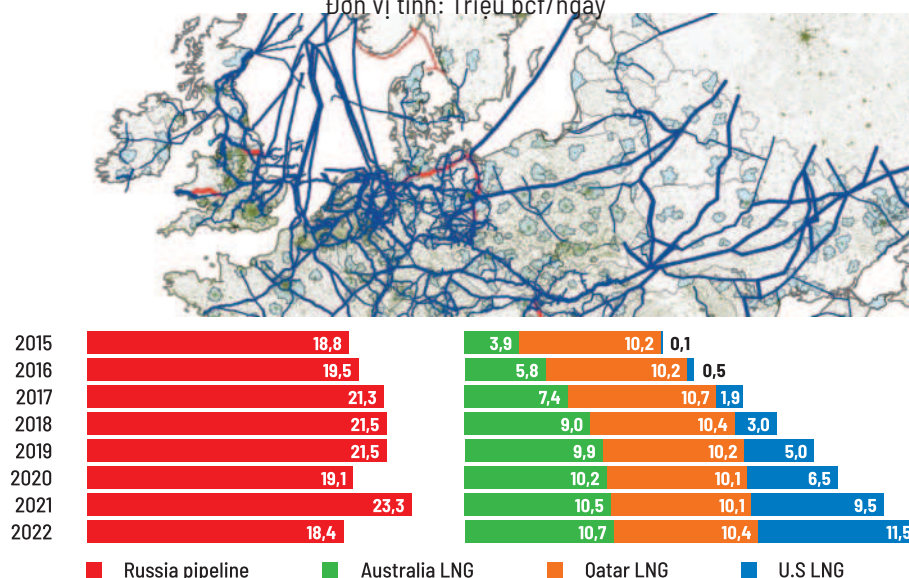
Giá khí LNG trên thị trường đã giảm mạnh sau khi các doanh nghiệp nhập khẩu lớn của Trung Quốc cho thấy đã dự trữ dư thừa lượng khí LNG cho nhu cầu sử dụng trong thời gian tới và bắt đầu xả bán ra thị trường. Ngày 19/1 vừa qua, Tập đoàn Hoá chất và Dầu khí Trung Quốc (Sinopec) đã mở thầu bán ra tới 45 lô khí LNG trong năm nay. Theo đó, Sinopec sẽ bán ra từ 2 – 5 lô khí LNG mỗi tháng từ tháng 2 đến tháng 10/2022 theo hình thức giao hàng tại tàu (DES).

Giá khí LNG cũng chịu áp lực giảm sau khi Indonesia nới lỏng các biện pháp cấm xuất khẩu than đối với 139 doanh nghiệp tại nước này. Điều này phần nào giảm bớt các rủi ro về nguồn cung năng lượng tại khu vực Châu Á. Tại thị trường Châu Âu, một lượng lớn các lô khí LNG đang dần được chuyển đến giúp hạ nhiệt cuộc khủng hoảng khí đốt kéo dài suốt nhiều tháng qua tại đây. Thậm chí, Liên minh Châu Âu (EU) đã lần đầu tiên tiếp nhận một lô khí LNG từ Indonesia trong tuần trước. Tuy nhiên, thị trường Châu Âu vẫn tập trung quan sát các rủi ro đứt gãy nguồn cung khí từ Nga khi căng thẳng giữa Nga và Ukraine đang tăng cao.

Hoa kỳ đang đàm phán với các nước sản xuất khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) để tăng cường xuất khẩu LNG sang châu Âu nếu Nga xâm lược Ukraine dẫn đến tình trạng thiếu khí đốt ở châu Âu.

CHÂU ÂU KÊU GỌI TĂNG CƯỜNG HỖ TRỢ LNG

Đơn vị tính: Triệu bcf/ngày

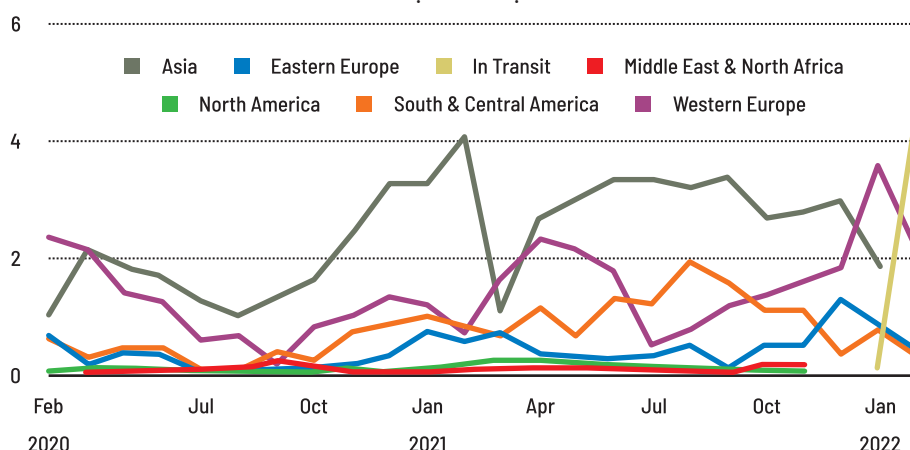


Nguồn: BP Review of world energy

Trong số 101 lô hàng xuất khẩu LNG của Hoa Kỳ trong tháng Giêng, hơn một phần ba đến các cảng châu Âu, trong khi năm chuyến đến các điểm đến ở Mỹ Latinh và phần còn lại vẫn đang trong quá trình vận chuyển.

ĐIỂM ĐẾN CỦA CÁC LÔ KHÍ LNG THEO KHU VỰC

Đơn vị tính: Triệu tấn



Nguồn: Bloomberg

Khí LNG được đánh giá có vai trò quan trọng trong cải thiện an ninh nguồn cung năng lượng, giảm ô nhiễm không khí và hỗ trợ quá trình chuyển dịch năng lượng theo hướng carbon thấp trong tương lai ở Việt Nam. Trong khi đó, thị trường LNG đang thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư Nhật Bản.

2.1. Tại Việt Nam

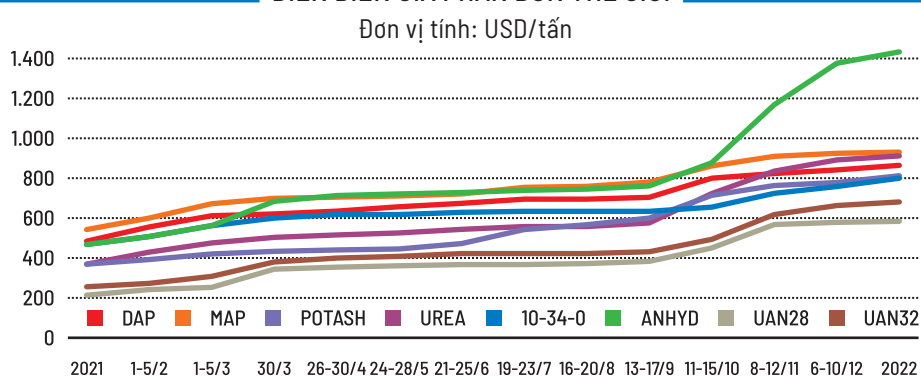
Lấy việc xây dựng cơ sở hạ tầng LNG làm trọng tâm. Chính phủ đã phê duyệt nhiều dự án khu phức hợp năng lượng LNG để giải quyết vấn đề thiếu cung khí và nhu cầu điện tăng. GAS là công ty đi đầu với cảng LNG Thị Vải bắt đầu đi vào hoạt động vào cuối 2022, cung cấp LNG cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4. GAS sẽ không còn độc quyền trong ngành khí trong tương lai khi có nhiều công ty mới thâm nhập thị trường khí LNG như: Delta Offshore, Gulf, Sojitz, AES, và Petrolimex...

Theo Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam định hướng đến năm 2035, Chính phủ đã đặt mục tiêu cho nguồn cung và tiêu thụ khí. Sản xuất khí trong nước theo kế hoạch trong khoảng 17-21 tỷ m³ đến 2035, với sản lượng tiêu thụ là 23-31 tỷ m³. LNG nhập khẩu sẽ bù đắp phần nguồn cung khí

3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

Bước sang năm 2022, thị trường phân bón thế giới có dấu hiệu tăng chậm lại. Tuy nhiên, thị trường dầu mỏ lại nóng lên, giá khí gas và than đá vẫn ở mức cao, chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ phải mất một thời gian nữa mới được khơi thông về mức bình thường trong khi nhu cầu nông sản tiếp tục mạnh sẽ khiến tình trạng mất cân đối cung - cầu phân bón còn tiếp tục kéo dài thêm nhiều tháng.

DIỄN BIẾN GIÁ PHÂN BÓN THẾ GIỚI



Nguồn: Bloomberg

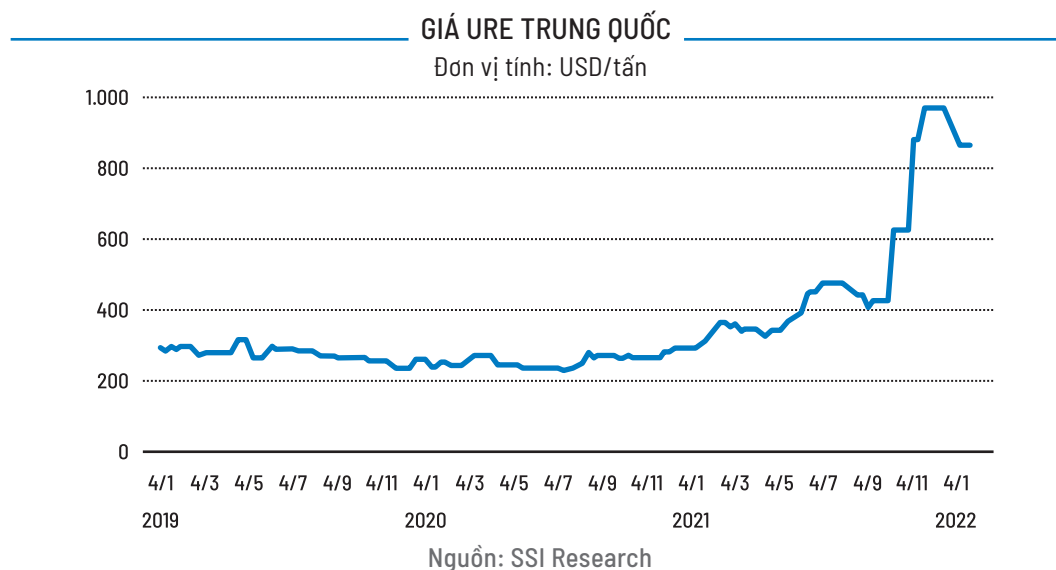
Giá kali trên thị trường thế giới có thể sẽ tăng nhanh trở lại sau khi Mỹ áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với Công ty Kali Belarus (BPC). Trong khi đó, để đảm bảo nguồn cung trong nước, các nước sản xuất phân bón lớn như Trung Quốc, Nga hay Ai Cập vẫn đang hạn chế hoặc ngừng xuất khẩu phân urea. Tại Trung Quốc, nhằm mục tiêu giữ cho bầu trời xanh trong vào dịp Thế vận hội mùa đông sắp tới, nước này vẫn đang sẵn sàng yêu cầu các nhà máy phải tạm dừng sản xuất trong một giai đoạn nhất định để hạn chế ô nhiễm môi trường không khí. Năm ngoài quốc gia này đã hạn chế xuất khẩu phân bón từ cuối năm ngoái để giúp bảo vệ nguồn cung trong nước.

GIÁ CÁC LOẠI PHÂN BÓN CHỦ CHỐT

Chủng loại	Tuần 1/2021 (USD/tấn)	Tuần 1/2022 (USD/tấn)	Mức tăng (USD/tấn)	Mức tăng (%)
DAP	482	863	381	79
MAP	543	931	388	71
POTASH	369	807	438	119
UREA	368	913	545	148
10-34-0	464	795	331	71
ANHYD	470	1.430	960	204
UAN28	209	584	375	179
UAN32	251	679	428	108

Nguồn: Bloomberg

Giá urê toàn cầu có thể vẫn ở mức cao trong suốt mùa Đông, khi tình trạng thiếu than ở Trung Quốc và việc thiếu khí đốt ở châu Âu như hiện nay vẫn gây khó khăn cho việc tăng sản lượng sản xuất. Do đó, giá urê có thể vẫn duy trì mức tăng trưởng hai con số trong 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ, trong khi nửa cuối năm 2022 có thể giảm từ mức cao trong nửa cuối năm 2021 do các vấn đề thiếu than và khí đốt dần được giải quyết.



Hiện, hai nước xuất khẩu phân bón hàng đầu thế giới là Nga và Trung Quốc đều đưa ra các biện pháp hạn chế xuất khẩu. Thổ Nhĩ Kỳ là một trong những quốc gia sản xuất phân bón chủ lực ở châu Âu, hiện cũng đã ngừng xuất khẩu nhiều lô hàng.

Việc hàng loạt quốc gia xuất khẩu phân bón lớn trên thế giới đồng loạt hạn chế xuất khẩu khiến cho giá phân bón trên thế giới dự kiến sẽ còn tiếp tục ở mức cao kỷ lục trong nửa đầu năm 2022, dự báo sẽ gây tác động không nhỏ tới giá phân bón ở Việt Nam.

4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Trong năm 2022, các doanh nghiệp ngành điện vẫn sẽ phải đối mặt với những khó khăn nhất định do biến động giá của các loại nhiên liệu than, dầu mỏ, khí đốt. Sự bất ổn, khó lường trong diễn biến giá các loại nguyên liệu chính cho sản xuất điện sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các nhà máy điện.

Tổng điện năng sản xuất của các nhà máy điện (tại đầu cực máy phát) và nhập khẩu toàn quốc (bao gồm cả sản lượng điện mặt trời mái nhà) năm 2022 dự kiến đạt 275,5 tỷ kWh, tăng 7,9% so với năm 2022.

Khả năng cung cấp khí cho sản xuất điện năm 2022 trong những ngày bình thường từ nguồn khí Đông Nam Bộ đạt từ 13,5 - 14,5 triệu m³ khí/ngày, Khí Tây Ban Bộ đạt từ 3,9 - 4,5 triệu m³/ngày. Năm 2022 dự kiến mua điện Trung Quốc với sản lượng khoảng 380 triệu kWh trong các tháng 5,6.

Đối với miền Bắc, trong năm 2022, phụ tải đỉnh miền Bắc dự kiến tăng trưởng từ 9,5-13%, tương đương nhu cầu tăng thêm 2.497-2.870 MW/năm.



Ảnh bìa: Giá dầu thế giới gần đây tăng lên mức cao nhất trong 7 năm.

BÁO CÁO KINH TẾ

THÁNG 1/2022



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH

Đại diện: Tiến sỹ VÕ TRÍ THÀNH

Tầng 3, nhà C - Nhà khách La Thành
218 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 62 9191 37 - Email: info@bcsi.edu.vn

Website: www.bcsi.edu.vn